

# THANH-KINH BẢO

NĂM THỨ 8

FÉVRIER 1938

SỐ 84

**TÒA SOẠN BÁO:**

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi  
Hà-nội, Bắc-kỳ

**THƠ VÀ TIỀN-BẠC**

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman  
Quản-lý Thanh-Kinh Báo  
Hà-nội, Bắc-kỳ

**LỆ MUA BÁO:**

Một năm (12 số) giá 1p.00  
Mỗi số 0p.15  
Mua báo xin trả tiền trước

## TỪ CHIẾN-TRANH ĐẾN HÒA-BÌNH!!

*«Đã bị cắn trên cái càn, và thấy là kém-thiểu»*

(Đa-ni-ên 5 : 27)

**D**ỨC Chúa Trời dường như có một đồng-bộ chạy rất đúng, và Ngài đã định tới giờ này thì có việc này xảy ra, đến giờ kia thì có việc kia xảy ra. Sự định vô-ngờ ấy đã hé ngõ cho ta biết bằng những lời tiên-tri trong Kinh-Thánh. Xưa kia vua Bê-n-xát-sa cậy quyền cao nước mạnh, đem các binh và chén bằng vàng đã cướp trong đền-thờ Đức Giê-hô-va ra uống rượu say-sưa với các đại-thần và cung-phi. Chẳng chịu nổi cái cũ-chỉ quá ư ngạo-mạn của vua ấy, Chúa của trời đất bèn cho hình bàn tay hiện-hiện viết một câu cảnh-cáo: «MÊ-NÊ, MÊ-NÊ, TÊ-KEN, U-PHÁC-SIN!» Đấng tiên-tri của Ngài đã giải-thích cho ta hiểu nghĩa câu sấm ấy. Suốt lịch-sử loài người, Đức Chúa Trời vẫn có đại-biểu truyền lời cảnh-cáo. Trong tay cầm Kinh-Thánh chứa các lời tiên-tri kỳ-diệu, chúng ta là môn-đồ Đấng Christ, cũng hãy cảnh-cáo thế-giới đương diên-củng theo-đuôi chiến-tranh dề sa vào vòng hủy-hoại.

**Loài người bất-lực trước thần  
Chiến-tranh**

**T**RUYỀN kể trên đây khiến chúng ta liên-tưởng đến cuộc hội-ngập vạn-quốc mới nhóm ở Genève. Chấn-

ngân chiến-tranh, trong hai chục năm nay thế-giới ngửa trông cơ-quan Quốc-tế Liên-minh đã đảm-đương cái phận-sự thiêng-liêng, là đem hòa-bình cho cõi đời rối-loạn. Ôi! Áo-trưởng! Ôi! Mía-mai! Ông chủ-tịch Hội Quốc-liên đã dự những yến-tiệc long-trọng. Phòng-viên báo-chi cho ta hay rằng «ba trăm quan-khách suốt đêm khiêu-vũ và dự tiệc, uống hết một ngàn rưỡi chai rượu sâm-banh, tiêu-thụ một trăm rưỡi cân thực-phẩm hảo-hạng.» Nhưng, than ôi! «Đức Chúa Trời không ở trong mọi tư-tưởng của họ» (Thi 10 : 4—theo bản tiếng Anh). Vậy nên đương khi các chánh-khách vui-vầy yến-ẩm, thì nước Tàu bị chiến-tranh chà-nát, nước Tây-ban-nha bị nội-loạn xâu-xé, và nước Á đành nghiên rằng khuất-phục quân thù. Như vua Bê-n-xát-sa, ngày nay nền văn-minh thế-kỷ hai mươi mà ta khoe-khoang cũng bị Đức Chúa Trời quở-ràng: «Đã bị cắn trên cái càn, và thấy là kém-thiểu!» Nhưng môn-đồ Đấng Christ được nghe lời phân-vui-mừng-ràng: «Hãy ngược đầu lên, vì sự giải-cứu của các ngươi gần tới» (Lu 21 : 28). Chúng ta biết rằng chẳng bao lâu Chúa Hòa-bình sẽ đến cai-trị thế-gian và trừ-bỏ chiến-tranh đời đời.

**Q**UẢ thật, lòng chúng ta nao-sồn, tan-chảy vì thấy những cuộc dự-bị chiến-tranh khủng-khiếp, vì nghĩ đến số-phận của thế-giới một mai đây. Tóm-tắt chiến-họa, ông LLOYD GEORGE, một yếu-nhơn trong chánh-giới nước Anh, mới viết rằng: «Đối với ngày nay, thì khoản chi-tiêu về binh-bị từ năm 1904 đến 1914 thật nhỏ-mọn quá. Ngay trước cuộc Âu-chiến, nước Đức chi 750 triệu đồng để cải-tò binh-bị. Nhưng trong ba năm mới đây số ấy tăng gấp quá mười lần... Nước Nga có đạo binh đông như thế-giới, còn không-quân thì vô-dịch. Dầu có binh hùng tướng mạnh vô-song, nước Pháp cũng lo chán-chỉnh binh-bị, và mới xây một phòng-tuyển kiên-cố để gìn-giữ binh-thủy. Nước Ý huấn-luyện hết thầy đờn-ông và con trai để đem ra mặt trận. Nước Anh cũng lo riết chẵn-chỉnh hải, lục, không-quân.» Vậy, các nước giống như Bén-xát-sa xưa ngạo-nghe ngồi dự tiệc trong thành chung-quanh có lũy dày ba thước; nhưng lời tiên-tri của Đức Chúa Trời đã ứng-nghiệm, và thánh ấy hiện nay chỉ là một đồng hoang-tàn cho thú rừng trú-ngụ. Cũng một lẽ ấy, sự đoán-phạt của Đức Chúa Trời giáng trên những nước quên-bỏ Ngài. Mọi công-trình chẵn-chỉnh binh-bị hiện nay sẽ kéo các nước đến cuộc thế-giới chiến-tranh cuối-cùng xảy ra tại Ha-ma-ghe-dôn theo như lời tiên-tri trong Kinh-Thánh—«Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghe-dôn» (Khải 16: 16).

Hãy hoan-hộ Vua Hòn-đinh sập đền :  
**N**HUNG, cảm-tạ Đức Chúa Trời, đó chẳng phải lắm tranh cuối-cùng của thế-giới sâu-thẳm này ! Đức Chúa Jê-sus sập tái-lâm, không phải để làm đầy-tờ nhưng để làm Cha, không phải để chịu đau-dớn nhưng để trị-vì oai-nghiêm và vinh-hiền ở chính thành Giê-ru-sa-lem đã chứng-kiến lần thẳm-kịch Ngài chịu chết đền tội trên thập-tự-giá. «Khi Con người ngự trong sự vinh-hiền mình mà đến, với các thiên-sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngôi vinh-hiền của Ngài» (Ma 25: 31). Từ

**KINH MỪNG NĂM MỚI ! !**  
**N**HƠN dịp tân-xuân, bản-báo đồng-nhân kính chúc anh chị em được hưởng mọi phước dư-dật của Chúa ban cho. Chúng tôi cũng chắc rằng hết thầy anh chị em đều chúc cho Thánh-Kinh Báo được phát-đạt hơn mọi năm trước hội phần. Muốn cho lời chúc ấy được thành sự thực, chúng tôi trông-mong và tin-cậy anh chị em sẽ gắng sức cổ-động Thánh-Kinh Báo ở khắp cả mọi nơi và không cứ gặp cơ-hội nào.—T.K.B.

khi vườn Ê-đen bị đóng chặt vì có A-đam và Ê-va phạm tội đến bấy giờ trên mặt đất mới lại xuất-hiện cảnh-tượng thái-bình và công-bình. Muốn dân «sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm; nước này chẳng giã gươm lên nghịch cùng nước khác, và cũng không tập chiến-

tranh nữa» (Mi-chê 4: 3). Sa-tan không còn lừa-gạt ai nữa, nhưng sẽ bị quăng vào vực sâu không đáy đời đời.

**Cổ-gắng bồi-đắp cơ-quan chung**  
**T**RONG thời-kỳ cuối-cùng đầy-dẫy khủng-khiếp và tai-họa này, THÁNH-KINH BÁO mạnh-bạo đảm-dương cái trách-nhiệm phổ-bày Lời Chúa để giúp anh em Hội-Thánh dọn mình chờ Chúa tái-lâm, và kêu người ngoại tìm nơi tránh nạn kinh-khiếp. Số báo này chấm hết bảy năm rung chuông tỉnh-thức, phân-phát nước thiêng, chẳng quản hi-sinh và phấn-dấu. Bảy giờ hồi anh chị em, xin hãy sốt-sắng cổ-động cho THÁNH-KINH BÁO năm 1938 được độc-giã gấp bội, mặc dầu chúng tôi phải tăng giá hai mươi phần trăm vì vật-liệu đắt-dỏ.—T.K.B.



## NGŨ PHƯỚC LÂM MÔN!

(E-phê-sô 1: 3-14)

MỤC-SỰ NGUYỄN-HỮU-KHANH, TU-HÒA NAM-HẠT

*«Ngôi-khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời»*

(E-phê-sô 1: 3)

**N**GUỜI đời ai cũng mong-ước hạnh-phước, tìm-kiếm hạnh-phước,

trông-đợi hạnh-phước. Xem như có người viết chữ dán giấy trên cửa nhà thì biết, nào là: Ngũ phước lâm môn, Phước lộc thọ, Thiên quan tứ phước, v. v. Ấy chỉ-tỏ lòng người ước-ao các thứ phước, khao-khát mọi phước; song sảo-ước-dô không khác-chính-người đời bụng muốn được bánh ăn đỡ đói mà chỉ thấy bánh vẽ đó thôi, đói vẫn còn đói. Loài người trông-đợi phước luôn mà li được phước.

Nhưng có được đi nữa cũng bắt quâ là phước tạm, phước vật-chất, hữu-hình, mau qua chóng hết. Ai có tiền-của nhiều, chức-phận lớn, nhà cao cửa rộng, đồng con lắm cháu, sống lâu, người ta cho là đại-phước, song các phước ấy cũng sẽ qua đi như hoa sớm nở chiều tàn. Song cảm ơn Đức Chúa Trời, người nào tin-nhận Đấng

Christ thì được những phước thật, phước thiêng-liêng còn lâu dài, và đã

nhận được rồi, chớ không phải đang mong-ước. Kê-cứu sách E-phê-sô đoạn một, câu 3-14, thấy Đức Chúa Trời ban cho người tin theo Chúa Jê-sus-Christ mấy thứ phước rất quý-báu nầy:

**Được lựa-chọn** (câu 4). — Chẳng phải Đức Chúa Trời lựa-chọn người nầy cho được cứu, kẻ kia bị-trảm-luân, hoặc người nầy lên thiên-dàng, kẻ kia xuống địa-ngục đâu. Ngài là Đấng biết trước ai là

người sẽ tin-nhận Ngài, thì Ngài đã định sẵn và kêu-gọi người ấy quay đầu trở lại ân-nân tội, kính-thờ Ngài. Ngài khiến cho gặp nhiều dịp may để tiếp-nhận đạo bởi sự đến nhà giảng nghe đạo, hoặc gặp người phân-phát sách đạo, hay là bởi bạn-hữu cải nghĩa đạo cho mình. Đức Chúa Trời dùng nhiều cách gọi ta trở lại cùng Ngài.



ÔNG NGUYỄN-HỮU-KHANH VÀ QUI-QUYÊN

Sự định trước một người tin Đấng Christ thí-dụ như ta cấy một đám lúa, dầu chưa đến kỳ gặt, song định trước một tháng nữa sẽ gặt. Vì sao ta định trước? Vì biết một tháng nữa lúa sẽ vàng. Cũng vậy, Đấng Chúa Trời biết trước ngày nào ta tiếp-nhận Ngài, thì Ngài sai tôi-tớ Ngài đến gặt. Ngài đã lựa-chọn ta trước khi sáng-thế, thật là phước biết bao! Ngài kêu-gọi ta từ lúc còn trong lòng mẹ.

Vậy, mục-dịch Đấng Chúa Trời lựa-chọn ta để làm gì? Có phải để làm xấu-hỗ danh Ngài không? Không, ấy để ta ăn-ở cách thánh-sạch trước mặt Ngài (Êph. 1:4), và tỏ sự vinh-hiến Ngài cho người ta xem thấy. Thế thì hành-vi củ-chỉ của ta phải tỏ ra cách xứng-dáng trước mặt mọi người, hầu cho họ thấy việc tốt-lành của ta mà ngợi-khen Cha chúng ta ở trên trời. Ấy vậy, chúng ta hãy cần-thận ăn-ở cách xứng-dáng với sự lựa-chọn và kêu-gọi mình.

**Được làm con của Trời** (câu 5-6).—Nếu được làm con ông triệu-phủ, làm con ông quan, làm hoàng-tử thì đã vinh-diệu lắm rồi, huống chi được làm con của Đấng Thượng-đế!

Có người nào ước-ao hay muốn một việc gì thái-quá, thì người ta hay nói đỏng: «Bố anh là con Trời hay sao mà muốn gì được nấy.» Đó là ngụ ý cho rằng không có ai được làm con của Trời. Song tạ ơn Chúa, hễ ai thật lòng tin-nhận Đấng Chúa Jê-sus, thì trở nên con-cái Đấng Chúa Trời. Các thiên-sứ không được gọi là con, chỉ là đầy-tớ của Chúa mà thôi; ta được xưng là con, thật lạ-lùng thay! Ê-phê-sô đoạn một câu 5 gọi ta là *con nuôi*; có người lấy làm khó hiểu chữ *con nuôi*. Vì sao không được gọi là con thật? Mục-sư PUCKETT nghiên-cứu yếu-tử thư Ê-phê-sô, thích-nghĩa như sau đây:

«Biết bao phen Kinh-Thánh dùng hình-hóng và thí-dụ để bày-tỏ địa-vị tin-dõ đối với Chúa! Nào là gọi ta

bằng bầy chiên, hoặc là nhánh cây, hay là hòn đá, v. v. Vậy thì tại sao ta vội-vàng tức mình vì chữ *con nuôi* này? Đấng Chúa Trời chỉ có một Con đầu lòng độc-nhứt vô-nhị, là Jê-sus-Christ, cho nên theo ý-muốn trọn-vẹn của Ngài, Ngài định chọn nhiều người từ trong thế-gian hư-mất này để làm con-cái của Ngài bởi chính Con ấy; song cứ theo nguyên-văn, chữ *con nuôi* có nghĩa là định hay đặt làm con. Tin-dõ thật đã trở nên con Đấng Chúa Trời bởi sự tái-sanh, nhưng chữ định là con đây tỏ ra một công-việc khác Chúa đối với ta. Nhờ sự định ấy người đã được làm con được thoát khỏi sự bó-buộc theo luật-pháp Môi-se mà vào trong sự tự-do vinh-hiến của những con-cái thành-nhơn của Chúa. Thí-dụ: Con bé mới sanh ra, tuy là con, song không thể hiệp với cha mình để làm công-việc gì, hay là lãnh phần cơ-nghiệp của mình. Khi đã thành-nhơn, con ấy mới được tỏ ra trước mặt thế-gian là con khôn-lớn có phép dự phần trong công-việc và hưởng cơ-nghiệp của cha mình. Nguyên Chúa giúp ta mau đạt đến bậc con khôn-lớn ấy.»

Ấy vậy, chúng ta hãy bỏ địa-vị thơ-ấu thiêng-liêng mà tấn-tối đến bậc thành-nhơn.

**Được cứu-chuộc** (câu 7-10).—Hai chữ «cứu-chuộc» nhắc cho ta nhớ dân Do-thái ngày xưa làm nô-lệ ở nước Ai-cập, bị vua độc-ác hà-hiếp cách cực-khổ. Họ muốn thoát-khỏi ách tội-mọi mà không được, sau nhờ Đấng Chúa Trời dùng tay Môi-se cứu họ ra khỏi. Khi trước chúng ta chưa tin Chúa, cũng bị làm tội-mọi cho tội-lỗi và ma-quí; biết bao đều cực-khổ; tội-lỗi trói-buộc ta, vô-phương giải-cứu; ma-quí hãm-hại ta, không cách thắng nổi. May phước thay, Chúa Jê-sus tỏ lòng bác-ái, hi-sanh mạng báu trên thập-tự, ấy để cứu-chuộc ta ra khỏi tội-lỗi! Ta được tha tội bởi huyết Ngài. Nếu không có đồ huyết, thì

không có sự tha-thứ. Thường người ta muốn chuộc tội-mọi thì lấy tiền-bạc mà chuộc, còn Chúa Jê-sus chuộc ta bằng sự đờ huyết của Ngài.

Theo phong-tục người Cao-miên nếu ai nghèo phải ở đợ (tội-mọi) cho chủ nào, thì hay lấy của chủ một số tiền trước, khi nào có số tiền đem trả lại mới ra khỏi nhà chủ; rũi như không có tiền trả thì phải làm tội-mọi trọn đời. Song nếu ai có lòng thương-xót bỏ ra số tiền chuộc, thì người ấy sẽ ra khỏi nhà chủ. Nếu Chúa không đờ huyết để cứu ta, chắc ta phải làm tội-mọi cho tội-lỗi trọn đời. Thế thì bây giờ chúng ta đã được buông-tha khỏi tội-lỗi và trở nên tội-mọi của Đức Chúa Trời, thì phải hết lòng vâng-phục và hầu việc Ngài, trước kia làm tội cho sự gian-ác thế nào, nay làm tội cho sự công-bình thế ấy.

**Được hưởng gia-tài** (câu 11-12). — Ấy là phước thứ tư của người tin Đấng Christ. Chúng ta được cứu rồi, lại được thuộc trong Gia-đình Thiên-thượng và được hưởng phần cơ-nghiệp với các thánh-đồ. Trong thơ Rô-ma đoạn 8 câu 17, Pha-olô gọi ta là «kẻ kế-tự Đức Chúa Trời, và kẻ đồng kế-tự với Đấng Christ.» Khi Ngài từ-giã các môn-đồ mà ngự lên trời, thì có phán rằng: «Hết cả quyền-phép trên trời, dưới đất đã giao cho Ta!» Vậy, phần cơ-nghiệp ta hưởng đây đáng giá bao nhiêu? Không thể tính được, vì cả vũ-trụ đều thuộc về Chúa, thế thì gia-tài ta sẽ hưởng chắc là đầy những sự quý-báu.

Trong đời có người tranh-giành nhau vì một gia-tài con con, hoặc đất ruộng, trâu bò, nhà-cửa, đến nỗi thừa-khien nhau, chém-giết nhau. Song ngợi-khen Đức Chúa Cha, trong Đấng Christ chúng ta được phần cơ-nghiệp không hư đi, không ô-uế, không tiêu-tan đang đờ dành trên các tầng trời.

Bây giờ có khi phải chịu nhiều sự đau-dớn, bị thử-thách trầm bề, song Kinh-Thánh có phán-dặn trước: «Nếu

chúng ta chịu nỗi thì sẽ cùng Ngài đồng-trị» (II Ti 2: 12). Khi Chúa trở lại, chúng ta được vinh-hiền và đồng ngôi với Ngài cai-trị thế-gian trong một ngàn năm thái-bình.

**Được đóng ấn** (câu 13-14). — Ý-nghĩa tin-đờ được đóng ấn là thế nào?

(1) Người ta đóng ấn để làm chứng và để được chắc-chắn. Phàm các tờ khế, văn-tự mua-bán, vay-mượn hoặc cầm-cổ, muốn làm chứng cho chắc-chắn thì phải có con dấu của nhà-nước đóng vào. Cũng một thế ấy, Đức Thánh-Linh đóng ấn trong lòng ta để làm chứng chúng ta thật là con-cái của Đức Chúa Trời, được tha tội, được cứu-chuộc, và chắc-chắn chúng ta thuộc về Ngài. Chính Đức Thánh-Linh làm chứng trong lòng chúng ta rằng chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời (Rô 8: 16).

(2) Đồ-vật gì đóng dấu thì dễ phân-biệt. Có đóng dấu mới dễ nhìn-nhận. Không có con dấu đóng thì bao nhiêu đồ giống nhau, ai biết là của ai? Đức Thánh-Linh đóng dấu trên ta để phân-biệt ta là con-cái Đức Chúa Trời với con-cái ma-quỉ.

(3) Đồ có đóng dấu thấy hình-dạng con dấu để lại trên sáp. Tản-sĩ SIM-son nói: «Như ta dùng con dấu để in hình-dạng nó trên sáp, khi Đức Thánh-Linh đóng ấn cho chúng ta, thì Ngài in hình Đấng Christ trên chúng ta.»

Chúng ta muốn biết ai là người được đóng ấn của Chúa, thì phải thấy người ấy có hình-ảnh của Đức Chúa Jê-sus, càng ngày càng giống Ngài hơn. Có Thần lễ thật trong ta, thì ta càng ngày càng thật-thà hơn; có Thần nhu-mi trong ta, ta càng nhu-mi hơn; có Thần yêu-thương ngự trên ta, ta sẽ biết yêu-thương mọi người. Nguyên chúng ta có hình-ảnh của Ngài trên mình, cả bề trong lẫn bề ngoài nữa. (Trích-lược trong sách luận về Đức Thánh-Linh của bà H. HOMER-DIXON).

Ai đang mong-rước, tìm-câu phước, hay ăn-năn, tin-cậy Đức Chúa Jê-sus!



### BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Đề có một số báo đặc-biệt kỷ-niệm Chúa phục-sanh, xin các bạn viết giùm các bài thích-hiệp và gửi về trước ngày 1<sup>er</sup> Mars 1938. Đa-ta!



Bản-báo nhận được 0\$40 của ông Vũ-vân-Ấn ở Hải-phòng và 1\$00 của ông Nguyễn-khắc-Tuân ở Khoa-trưởng gửi giúp. Chúng tôi xin thành-thực cảm ơn hai ông và cầu Chúa ban phước dư-dật cho hai ông. — T. K. B.

### BẮC-KY

**Hà-nội.**— Xin anh chừa thành-tâm cầu-nguyện Chúa tỏ quyền-năng chữa cho ông Truyền-đạo Đàng-đức-Thụ khỏi chứng đau phổi. Hiện nay ông đương điều-trị tại nhà thương Robin. — T.K.B.

**Bắc-ninh.**— Vì nạn nước lụt, các chốn vui-chơi đều bị nước ngập, nên nhiều người phải đến nghe giảng Tin-Lành. Kết-quả được 10 người tin Chúa.

Chúa cũng chữa bệnh thương-bàn cho ông Đỗ-đình-Tôn. Được cứu khỏi chết, ông đem tâm-hồn tin theo Ngài, chớ không tin bằng lý-trí như trước nữa.

Chúa cũng cho chúng tôi mở cuộc bố-đạo từ 25 đến 28 Novembre 1937, có ông Lê-văn-Thái và ông Đỗ-Phương giảng-day. Kết-quả được 3 người trở lại cùng Chúa. Ông Thái cũng giảng riêng cho tin-dồ một bài, có Đức Thánh-Linh hành-động, nên có anh em bằng lòng dâng tiền tháng lo công-việc Chúa.

Ngợi-khen Chúa vì những ơn-phước cao-sâu này! Duy con mắt tôi yếu lắm, xin quí ông bà cầu-nguyện Chúa chữa lành cho. Đa-ta! — Nguyễn-thiện-Sỹ.

### TRUNG-KY

**Lạc-thành.** — Ngày 14 Novembre 1937, Tiểu-ban phong chức đã nhóm tại Hội-thánh Lạc-thành để cử-hành lễ phong chức Mục-sư cho ông Truyền-đạo Duy-cách-Lâm. Lễ cử-hành tuy rất đơn-giản, nhưng con-cái của Chúa được sự cảm-động rất lớn. — *Chủ-nhiệm*: Đoàn-văn-Khánh.

**Faifoo.**— Hội-Thánh Chúa ở đây có làm lễ khánh-thành nhà-thờ mới vào buổi chiều 24-12-1937. Có ông mục-sư Irwin và ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh đến dự và dâng nhà giảng cho Chúa. Kế đến ông Irwin giảng. Hội-chúng nhóm lại đông, nên lễ dâng nhà giảng có vẻ long-trọng lắm.

Kế-tiếp trong mấy ngày sau có giảng về dịp kỷ-niệm Chúa giảng-sanh. Chúa có dùng ông Khánh và ông Truyền-đạo sở-tại thay phiên giảng, kết-quả được hai linh-hồn trở lại cùng Ngài. Thật cảm ơn Chúa! — Ban Trị-sự.

**Thu-bồn.** — Tôi đến hầu việc Chúa ở đây gần mãn hai khóa rồi, rất là thiếu-thốn, song tôi hết sức cầu-nguyện. Thì trong năm 1937 vừa qua Chúa đã cho được phép mở một hội nhánh ở Khánh-bình. Tôi đã hiệp với anh em ở đó lo mua đất và cất xong một nhà-thờ bằng ngói tốn hơn 800\$00.

Nhiều anh em ở hai hội Thu-bồn và Khánh-bình hứa dâng phần mười cho Chúa, nên kể từ năm nay chúng tôi được đầy-đủ phần tài-chánh. Rất cảm ơn Chúa! — Trần-Tùng.

**Dalat.** — Trong khoảng hai năm nay, Chúa đã nhậm lời cầu-nguyện của chúng tôi mà mở thêm hai hội nhánh ở Cầu-đất và Trầm-bành. Ông H. A. Jackson và ông Phan-dinh-Liệu tổ-chức ban truyền-đạo, có các ông Tâm, Mạo, Hải, Hương, Nguyễn giảng trọn hai tuần-lễ trong 10 làng, mỗi làng giảng bốn năm đêm. Hơn ngàn người được nghe đạo Tin-Lành, nhiều tin-dồ tu-tính, kết-quả 15 người tin Chúa.

Cậu Phan-xuân-Thiện đi học về xuống giữa dốc, xe máy gãy ngang, quảng cậu nằm ngay bên lề đường, có 12 xe hơi và 30 xe máy của các học-sinh tiếp-kế xuống sau, mà nhờ Chúa nâng- đỡ cậu được bình-an vô-sự. Thật cảm ơn Chúa! — *Thơ-kỳ*: Trần-hải-Thanh.

**Tuy-hòa.**— Ông Lê-Bích, bấy lâu sa-dầm trong sự cung-kính, mê-tin, tội-lỗi, nay

quyền người khác, làm thay sự lầm lạc và cuộc đời vô-phước, bèn dọn bàn thờ, mời tôi lên cầu-nguyện. Cả nhà bốn người đều tin Chúa, rất vui-vẻ! Từ ngày ông tin Chúa đã nhiều phen ma-qui dùng ban-bè quốc-rũ ông đi phạm tội, nhưng ông đều được thẳng. Anh vợ và em gái ông đang học quốc-ngữ để xem Kinh-Thánh.

Ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh đến chung lo việc Chúa ở đây trong ba ngày, từ 12 đến 14 Décembre 1937. Có hai người tin Chúa. Cũng có bàn-định về sự mua đất để sau cất nhà giảng, anh em hứa dâng được 70\$00. Cảm ơn Chúa!



Ảnh em dự Hội-đồng Tổng-liên-hội ở Lạc-thành đang chờ lên xe-lửa về chi-hội mình

Xin quý ông bà cầu-nguyện cho việc mua đất được mau-chóng, cùng cho tôi hết ho và khô phổi. Đa-tạ!—*Nguyễn-xuân-Hào.*

**Cảnh-vân (Qui-nhơn).**— Ông Ngô bị cảm mấy hôm, kể đến phát điên dữ-dội, xé quần-áo, đánh-đập bà-con, làm náo-dộng cả làng, chẳng ai dám đến gần. Nhà ông này ở kế bên nhà tôi, nên họ sợ nhờ quyền-phép của đạo Tin-Lành. Vì Chúa đã làm phép lạ tại làng này mấy lần tỏ-tướng, nên người anh mời tôi đến cầu-nguyện cho. Tôi bèn đến kêu ông, bảo mặc áo-quần, rồi qui xuống cầu-nguyện; ông vâng lời ngay, tôi cầu-nguyện, thì Chúa có tỏ quyền-phép đuổi quỷ ra khỏi ông liền.

Kể đến ông Truyền-đạo Nguyễn-lương-Thiện lên cầu-nguyện và làm phép xức-dầu, thì nay ông Ngô đã được bình-tĩnh

như thường. Mọi người thay quyền-phép đều ngợi-khen đạo Chúa. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!—*Chấp-sự Bùi-xân-Huy.*

### NAM-KỲ

**Tân-châu (Châu-độc).**— Cảm ơn Chúa, Ngài đã chữa bệnh cho tôi được mạnh như xưa. Chúa cũng sai vợ chồng tôi đến quận Tân-châu lo việc Ngài được ba tháng rồi. Tân-châu là chỗ mới mở Hội-Thánh mà Chúa ban ơn có vẻ tấn-bộ. Xin nhờ ơn quý-hội cầu Chúa cho ở đây mau được kết-quả.—*Kiền-công-Thảo.*

**Sốc-sỏi.**— Ngày 28-30 Décembre 1937 Hội-Thánh chúng tôi nhóm phục-hưng, có mời các ông Tươi, Thảo, Hiệu, Quang

đến giảng giúp. Chúa ban ơn cho Hội-Thánh có nhiều người được sự dạy-dỗ mới, biết bổn-phận rõ hơn về hầu-việc Chúa. Rất tạ ơn Ngài!

Cũng có mời Tuần-hoàn Hành-dộng Ban đến giúp: Buổi sớm mai dự phần trong sự giảng-day, buổi chiều cùng với chức-viên trong Hội-Thánh đi làm chừng ở các làng gần. Buổi tối giảng cho người ngoại nghề khá đông, kết-quả được 4 người tin Chúa. Vợ tôi đau nặng, tưởng về với Chúa sớm, song Chúa còn cho phép ở lại, nên Ngài chữa bệnh được lành. A-lê-lu-gi-a!—*Trần-xuân-Hí.*

**Bình-trị-đông.**— Ông bà Đoàn-văn-Nam tức NTnh, Chấp-sự Hội-Thánh Sài-gòn, có mua một nhà ngôi, ba căn, nền gạch, nhà này hồi mới cất ít nữa là chín trăm đồng. Ông làm việc ở Sài-gòn, đường đi từ nhà tới chỗ làm việc rất xa-xôi, phần xe-lửa

cho tiện. Lúc ấy chúng tôi có tỏ cho ông bà về công-việc Chúa ở Long-trach, là hội nhành của Bình-trị-đông, cần phải cất một cái nhà giảng, song anh em ở đó nghèo-thiếu, không đủ số tiền xây-cất. Liên-sau đó Chúa cảm-động ông bà nhưt-định dâng cho Chúa để cất nhà giảng đặc-biệt tại đó. Hiện nay anh em đã đỡ đem về rồi.

Vậy, anh em chúng tôi thành-thật trước tạ ơn Chúa, sau cảm ơn ông bà Chấp-sự Vĩnh. Chúng tôi cũng xin quý Hội-Thánh cầu-nguyện giúp cho chúng tôi đủ sức dựng lại nhà này cho hoàn-thành. Chúng tôi xin cảm ơn trước.—*Nguyễn-ngọc-Chiếu.*

### TIN SAU-CÙNG

**Bình-gia.**—Từ khi Chúa kêu-gọi vợ chồng chúng tôi tới Bình-gia hầu việc Chúa đến nay, nhờ ơn Chúa được hơn 40 linh-hồn cầu-nguyện tin Chúa. Chưa có ai làm phép báp-têm, nhưng rất đáng ngợi-khen Chúa vô-cùng!

Chúng tôi rất khó thuê nhà ở hầu việc Chúa, đã phải thuê tạm hai chỗ, mà nhà đương ở này chủ sập-sửa đổi lại. Song, cảm ơn Chúa, Ngài cảm-động lòng ông Nông-thỉnh-Xuân tức Quý hứa dâng 8.000 ngót và hết sức giúp-đỡ chúng tôi tìm chỗ đất làm nhà. Bấy lâu tìm nhiều chỗ đất mà không được, nay Chúa xếp-đặt cho mua được một chỗ đất rồi, gần làng và chợ Bình-gia, bề ngang 9 thước, bề dài 12 thước, giá 15\$00, còn tiền chi-phi không kể.

Vậy, xin các ông bà trong Hội-Thánh cầu-nguyện thêm cho Hội-Tin-Lành Bình-gia chúng tôi có đủ tài-chánh lập nhà giảng, có nhiều người biết lo việc Chúa. Chúng tôi rất cảm ơn ông Mục-sư Van Hinc hứa giúp 50\$00, đã mua được đất. Tinh-ra làm nhà trát vách ở và giảng chỉ còn thiếu độ gần một trăm bạc nữa thôi.—*Vi-vân-Tranh.*

**Tuần-hoàn chứng đạo ban.**—Tạ ơn Chúa, sau Hội-đồng Địa-hạt tại Lang-son, anh em Truyền-đạo chúng tôi là: Đào-Thức, Phan-sĩ-Kiểm (Ông Kiểm về học, nay ông Ta-ngọc-Đông thế vào), Ioàng-kim-Phúc, Hà-hữu-Quảng, Nguyễn-Ngưu, Huỳnh-kim-Luyện, được Chúa lúc-giục phải lập-tiên-ban TUẦN-HOÀN CHỨNG ĐẠO trong năm 1937. Thế-lệ là:

âm chứng danh Chúa, bản sách, tối về giảng. Mỗi tháng một kỳ bốn ngày, từ thứ ba đến thứ sáu.

Chúng tôi bắt đầu làm việc tại Kiến-an từ ngày 24 đến 29 Mai 1937. Kế đến Hải-phòng, Ninh-giang, Hải-dương, Quảng-yên. Vừa rồi đã trở lại Kiến-an lần thứ hai từ ngày 11 đến 14 Janvier 1938. Cảm ơn Chúa, mỗi kỳ đều được phước dồi-dào. Anh em có tinh-liên-lạc, người đời được nghe Tin-Lành, cũng có người tin theo Chúa hiện nay đương đứng vững.

Ông Mục-sư H. C. Smith đã sẵn lòng trợ-cấp mỗi kỳ 3\$00 và mười thư sách nhỏ để phân-phát cho người ngoại.

Chúng tôi thấy Chúa ban ơn rất lớn, nên viết ít hàng để tỏ cùng anh chị em yêu-dấu trong Chúa đồng-thình với chúng tôi mà ngợi-khen Chúa. Và xin nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi làm trọn việc Chúa giao.—*Huỳnh-kim-Luyện.*

**Tam-kỳ.**—Bởi sự cầu-nguyện và hiệp một, nên các anh em đứng dậy một cách mạnh mẽ mà lo xây-cất đền-thờ Chúa rất đẹp, hiện nay đã hoàn-toàn. Bồn-bội chúng tôi xin cảm ơn tất cả quý ông bà đã cầu-nguyện giúp cho, và xin mời đến ngày 20 Février 1938 (tức ngày 21 tháng giêng ta) đến dự lễ khánh-thành và bố-đạo để chung vui với chúng tôi và ngợi-khen danh Chúa.—*Nguyễn-xuân-Diệm.*

## TRONG GIA-ĐÌNH

### NGŨ YÊN TRONG CHÚA

Ông Trương-vân-Tứ, ngày 19-12-1937, tại Sơn-tây. Xin kính viếng ông và chia buồn cùng tang-quyển.—*Lưu-vân-Kỳ.*

### HÍ-TÍN

Ngày 16 Janvier 1938, M. Nguyễn-văn-Đầy thành-hôn cùng cô Huỳnh-thị-Lê. Cầu chúc đôi-lừa được mọi hạnh-phước trong Chúa.—*Nguyễn-thành-Yêm, Kom-pong-speu.*

Ngày 10-1-1938, ông Nguyễn-văn-Tường tục-hôn cùng bà Nguyễn-thị-Hoạt ở Hà-nội. Ngày 15-1-1938, ông Trần-ngọc-Bản thành-hôn cùng cô Lê-thị-Tinh ở Thái-bình. Xin Chúa ban cho các ban được sát cầm hòa-hợp.—*T. K. B.*

# BỐC LỊCH THỜI-GIAN

(NHỮNG LỜI TIÊN-TRỊ TRONG KINH-THÁNH ĐƯỢC ỨNG-NHIỆM)

## GIẢI-QUYẾT HIỆN-TÌNH KHỦNG-HOẢNG

(Tiếp theo và hết)

### CHỦA BÌNH-AN

**Q**UẢ thật, Ngài sắp lấy quyền-năng và trí khôn-ngoan mà cầm quyền tể-trị. Ngay bây giờ chúng ta há chẳng thấy được rằng ngoài ra một Đấng cầm quyền cao-cả, thì không có cách nào khác để giải-quyết mọi vấn-đề hiện-thời? Ta có cách nào khác đem lại trật-tự và cuộc tri-an bởi trừ-khử nạn chiến-tranh kinh-tế và tham-lam-lãnh-thở chẳng? Ta có cách nào khác để được hòa-bình và thanh-vượng chẳng? Loài người chắc đã tự tổ là không thể giàn cảnh tốt-đẹp ấy trên một thế-giới đã lộn-lạo và tuyệt-vọng.

### TÌNH-HÌNH DÂN GIU-ĐA VÀ DÂN NGOẠI

Kinh-Thánh đã dự-ngôn rõ-ràng về chính Chúa chúng ta sẽ tái-làm. Sự tái-làm ấy luôn luôn liên-lạc với hai biến-động khác bao-trùm cả thế-giới, là :

- 1) Hết các thời-kỳ dân ngoại.
- 2) Trả lại xứ Pha-lê-tin cho người Giu-đa, và cũng trả lại người Giu-đa cho xứ Pha-lê-tin.

### DÂN GIU-ĐA ĐƯỢC PHỤC-HƯNG

Chắc độc-giả đã nhận-biết rằng những lời tiên-trị ứng-nghiệm mới trưng-dẫn trên kia đều quan-hệ đến dân-tộc Giu-đa. Ngay từ đời thượng-cổ các nhà kê-cửu lời tiên-trị đã nhận-biết rằng đến cuối thời-kỳ an-điễn, người Giu-đa sẽ được trở về xứ Pha-lê-tin.

Nhưng trải qua nhiều thế-kỷ con đường về dường như bị chẵn ngang. Nước Thổ-nhĩ-kỳ cầm quyền cao-cả trên xứ Pha-lê-tin. Rồi cuộc Do-thái Vạn-hộng nổi lên, tuyên rõ mục-đích là đem người Giu-đa trở về xứ Pha-lê-tin. Nhưng cửa vẫn đóng chặt.

Rồi cuộc thế-giới chiến-tranh nổi lên nhằm năm 1914. Ai nấy ít suy-nghĩ rằng nó có quan-hệ đến số-phận của người

Giu-đa. Nhưng năm 1916 có bản tuyên-cáo Balfour hứa rằng chánh-phủ nước Anh sẽ tán-trợ cái ý-định coi xứ Pha-lê-tin là tổ-quốc của người Do-thái.

Ít người nhận-biết rằng đó là một phần của chương-trình Đức Chúa Trời đã dự-ngôn. Nhưng ai nhận-biết chắc phải sửng-sốt vì Đức Chúa Trời dự-ngôn và Đức Chúa Trời làm cho ứng-nghiệm.

Năm 1917, thành Giê-ru-sa-lem được quân-đội nước Anh giải-phóng và không còn bị giày-đạp dưới chánh-sách hà-khắc của nước Thổ-nhĩ-kỳ. Nước Giu-đa được «tái-sanh» từ lúc ấy.

Ngày nay người Giu-đa vẫn tấp-nập kéo về xứ Pha-lê-tin, đất-dại lại bắt đầu trồng-trọt. Không ai bị thất-nghiệp ở xứ Pha-lê-tin. Sự xây-dựng và trồng-trọt mở-mang mau-chóng. Tại Giê-ru-sa-lem đã mở một trường Cao-đẳng Hê-bơ-rơ, và tiếng Hê-bơ-rơ lại được thông-dụng trong xứ Pha-lê-tin.

Vậy, ta thấy thật đương ứng-nghiệm một biến-động liên-lạc với ngày Chúa chúng ta tái-làm. Còn bao lâu nữa thì Chúa tái-làm? Chúng tôi không thể nói rõ, nhưng chính Chúa phán rằng: «Chừng nào các việc đó khởi xây đến, hãy đứng thẳng lên, ngược đầu lên, vì sự giải-cứu của các người gần tới» (Lu 21 : 28). Vì cơ-đò chúng ta có thể mong-đợi Ngài sẽ tái-làm. Khi Ngài đến cầm quyền cai-trị thì dân Giu-đa sẽ nhận-biết Ngài là Đấng Mê-si bấy lâu mình trông-đợi. Cả nước sẽ quay về với Đức Chúa Trời, và quan-niệm của họ đối với cuộc đời sẽ thay-đổi hẳn. Cả nước sẽ đi giảng đạo Tin-Lành cho thế-giới.

Vua của các vua sẽ trị-vi ở Giê-ru-sa-lem. Ngài là Vua toàn-năng, chí-thánh, từ-ái và khôn-ngoan. Chẳng ai lấy làm lạ vì Ngài sẽ được hoan-hô là Vua của các vua, Chúa của các chúa, và là Chúa bình-an.

Đây chúng tôi không thể giải-luận hết một thời-kỳ mà các nhà kè-cửu của Kinh-Thánh gọi là «Thời-kỳ dân ngoại.» Chúng tôi chỉ cần nói Kinh-Thánh đã dự-ngón rằng thời-kỳ dân ngoại sẽ hết. Ta phải chú-ý vào lúc hết thời-kỳ dân ngoại. Ngót 2.000 năm nay dân Giu-đa chối-bỏ Đức Chúa Jê-sus-Christ, nên quyền chủ-trương tôn-giáo phải trao qua tay dân ngoại, nghĩa là dân ngoại nhận nhiệm-vụ rao-giảng Tin-Lành cho thế-giới. Nhưng Kinh-Thánh cũng dự-ngón rõ-ràng rằng một ngày kia, dân Giu-đa lại sẽ họp thành một nước tin theo Đấng Christ, bấy giờ họ lại được khôi-phục quyền làm lãnh-tụ thế-giới, và thời-kỳ dân ngoại sẽ hết. Ngày nay chúng ta há chẳng thấy rằng nền văn-minh của dân ngoại bội đạo đương tan-rát và đổ sụp, sao?

Anh em hãy nhìn lại mấy năm vừa qua, ít sẽ thấy tình-hình cả thế-giới xấu hơn dường nào. Ngày nay các nhà chánh-trị, các báo-chí và các bậc cầm quyền đều nói thẳng-đến một hiểm-tượng là nền văn-minh bị lật đổ. Khi nào sự lật đổ ấy thực-hiện, há chẳng phải là thời-kỳ dân ngoại hết sao? Sự lật đổ ấy há chẳng ăn-hiệp với bữa tranh-kết-cuộc thời-kỳ dân ngoại sao? Những biến-động này xảy ra cùng một lúc với sự phục-hưng dân Giu-đa là do tình-cờ chăng? Phải có lòng cứng-cỏi hoặc ngu-dốt cực-điểm mới dám nói như thế.

Tình-hình trên đây là hiện-quả của một cõi đời không có Đức Chúa Trời, và là chứng-cớ rõ-ràng những lời tiên-tri thuở xưa đã được ứng-nghiem.

### NHỮNG DẤU-HIỆU KHÁC

Kinh-Thánh có dự-ngón dấu-hiệu nào về tận-điểm của thời-kỳ dân ngoại, nhờ đó ta có thể chỉ-định tận-điểm ấy một cách chắc-chắn hơn không? Chính Chúa chúng ta phán rằng: «Dân các nước sâu-nao, rối-loan» (Lu 21: 25-26). Ngày nay hầu hết mọi nước có nạn thất-nghiệp. Nước Anh mới đặt những ủy-viên lo giải-quyết các vấn-đề của những khu-vực rối-loan. Còn có nhiều dấu-hiệu đặc-biệt, tỉ như dịch-lệ, động đất, các hiện-tượng

trong cõi trần-hiện và sự đời đời (Mát 24: 7, 12). Nhìn quanh thế-giới, ta há chẳng thấy đầy những dấu-hiệu đó sao?

Chúng ta sống trong một thời-dại mà nền văn-minh của dân ngoại bắt đầu suy-vi và dân Giu-đa bắt đầu phục-hưng họp thành một nước. Vậy, chúng ta biết chắc rằng mình sống gần ngày chính Chúa trở lại thế-giới.

### HA-MA-GHÊ-ĐÔN

(Khải 16: 16)

Thêm một lời nữa: Trước khi Chúa Bình-an cai-trị, sẽ có một thời-kỳ đại-nạn (Ma 24: 21), là hiệu-quả do nền văn-minh dân ngoại đã chối-bỏ Đức Chúa Jê-sus-Christ để rước lấy chủ-nghĩa duy-vật cực-điểm.

### CON ĐƯƠNG GIẢI-THOÁT

Nhưng Đức Chúa Trời không muốn một ai phải trải qua tai-nạn. Ngài nóng-nảy ước-ao cứu-vớt loài người, và tình yêu-thương của Ngài lớn-lao đến nỗi Ngài hứa rằng mọi người đã tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa đều sẽ được cất lên trời để ở cùng Ngài (1 Tê 4: 15-17). Vì cơ-đỡ nên tin-đó bình-an và vui-mừng trông-đợi giữa mọi cơn kinh-khiếp bốn bề; tin-đó hăm-hở ước-ao cảnh-tình cho mọi người chung-quanh nhận thấy cơn nguy-hiểm và nài-xin họ kịp ăn-minh trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ở trong Ngài thì dân thế-giới rối-loan, cuộc đời họ cũng vẫn lạ-lùng và sáng-sủa. Nếu anh em chưa giải-quyết vấn-đề này, xin hãy mau đến cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ để tìm ơn tha-thứ.

Sứ-mạng của đạo Tin-Lành là một sứ-mạng toàn-thắng. Trên cây Thập-tự, Đức Chúa Jê-sus-Christ đã trả giá đền-bồi tội-lỗi. Bởi sống lại lạ-lùng, Ngài toàn-thắng Tử-thần. Nhờ Đức Thánh-Linh, tin-đó Ngài nhận được quyền-phép để sống một đời đạo-đức hoàn-toàn. Nhìn quanh mình, ta sẽ kinh-hoàng; nhưng nhìn lên trời, ta sẽ chứa-chan hy-vọng rằng Đấng Christ phải toàn-thắng. Sứ-mạng của lời tiên-tri chỉ là một phần chọn-lý. Sứ-mạng ấy bảo ta chẳng nên «lờ-phờ» trông-đợi Chúa tái-làm, nhưng phải hoạt-động để cho ngày ấy mau đến.



# VƯỢT CƠN BÃO-TỔ



TÁC-GIẢ: J. HARDIBROOK

## CHƯƠNG THỨ MUỐI HAI

### CHIM ĐẠI LÌA BẦY

(Tiếp theo)

CÔ muốn thưởng dích-dáng cho sự yêu-thương rộng-rãi, âm-thầm và lặn-tụy mà chàng giấu kín trong lòng.

Xin Duệ-la cho hay tin-tức, thật chỉ ừng công. Có hỏi thì chàng nói lảng ra chuyện khác, còn nếu thối-thức chàng thì chàng làm bộ tức-giận. Chàng tuyên-bố rằng mình đã có đủ việc rồi, không còn cần phải chạy khắp thành-phố để tìm chàng Lô-huệ mà chẳng ai có thể tìm ra.

Thái độ ấy khác hẳn thái độ của Duệ-la ngày trước, đến nỗi Ê-mi-li lấy làm kinh-dị mãi. Cô càng ngày càng lo-lắng, vì dầu Duệ-la không còn lấy cớ phải làm việc buổi tối để tránh khỏi mẹ và chị, nhưng bức tường ngăn-cách họ với chàng cũng không vì đó mà cất đi được.

Sự ghê-ghét và sự sợ-ngợ thế chỗ sự yêu-thương rất mực thân-thiết trước kia đã ràng-buộc họ. Duệ-la không còn dự vào những công-việc quan-hệ đến gia-đình mình. Chàng mặc tâm-ngâm suy-nghĩ về nhiều vấn-đề khác.

Cách đó ít lâu, ba mẹ con nhận thấy Duệ-la đi sớm hơn trước nhiều, và luôn luôn dường như rất khiếp-sợ mỗi đều gì ngăn-trở mình trong giờ đó. Trời tối một chàng mới về nhà, mặt nhòa và lặng-thình, dường như đã làm công-việc nặng-nề hơn hết. Nằm sải trên chiếc ghế mây dài, chàng nói rằng mình mệt-mỏi quá, không thể nào chuyện-trò được.

Ái hỏi chàng vì sao mà mệt-mỏi, thì chàng đáp rằng mình phải làm rất nhiều việc hơn trước. Chàng chỉ

muốn cho biết chừng đó. Mẹ và chị chàng lần lần không còn để ý tới các việc quan-hệ đến chàng ở ngoài chốn gia-đình; họ chẳng hỏi chàng chi hết.

Bữa nọ, Luy-xi phải tới một khu thành-phố cách xa nhà máy Lãm-bá nhiều lắm. Cô kinh-ngạc biết bao vì thấy Duệ-la đi ngược lại phía mình! Chàng không thấy cô trước khi cô đi ngang mặt chàng và kêu tên chàng. Chàng sợ quỳnh, lớn tiếng hỏi rằng:

—Luy-xi! Làm sao em lại tới đây?

Cô tự hỏi vì cớ nào chàng có vẻ bối-rối như thế, rồi đáp rằng:

—Má sai tôi tới đây có việc. Nhưng tại sao anh lại đi ở khu này, cách xa nhà máy biết bao?

—Em muốn nói về nhà máy Lãm-bá chẳng?

—Chắc vậy.

—Ồ! Tôi không ở trong «bóp tù» ấy nữa!

—Anh không ở đó nữa à? Sao vậy?

—Này, Luy-xi, tôi xin tỏ với em một việc kín. Tôi không làm cho nhà máy ấy nữa.

Luy-xi nói to:

—Ồ! Anh Duệ-la ơi, chắc không thể có như vậy! Anh không ngu-dại đến nỗi bỏ chỗ làm ấy.

Cổ lấy giọng thân-nhiên, Duệ-la đáp:

—Thật đấy, em ạ! Tôi xin nói thật với em rằng ở trong «bóp tù» ấy tôi chán-ngán vô-cùng.

Vấn thất-kinh, Luy-xi hỏi rằng:

—Bây giờ anh làm gì?

—Ồ! Tôi làm ở chỗ khác tốt hơn nhiều, lại được lương cao. (Còn tiếp)



# = NÓI ÍT = HIỆU NHIỀU



## ĐỀ SỐNG MỘT NĂM ĐẦY HẠNH-PHÚC

**D**ƯỚI đây là sứ-mạng năm mới của bà *Oliver Rhynas*, Hội-trưởng Hội Phụ-nữ Bình-viện Cứu-tế ở thành *Ontario*, xứ *Gia-nã-đại*, gửi cho các thuộc-viên Hội ấy.

1.—Chúng ta không cần hôn bản tay đánh mình, nhưng có thể bắt tay ấy một cách thân-mật thành-thực.

2.—Chúng ta có thể mỉm cười, và giúp-đỡ kẻ đồng-loại bởi một nụ cười.

3.—Chúng ta có thể cầm-giữ mình cho khỏi nôn-nao, bồn-chồn.

4.—Đừng hung-ác trong việc làm hoặc lời nói.

5.—Hãy cố-gắng gánh những nỗi lo-phiền hằng ngày một cách êm-ái, dịu-dàng.

6.—Chúng ta có thể làm dịu bớt những sự căng-gối, nhọc-nhằn hằng ngày bởi một tiếng nói dịu-bình-tĩnh để giao-thông cùng Ngài, là Đấng đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước» (Sứ 10 : 38).

7.—Chúng ta có thể thành-tín với mình cũng như với người khác.

8.—Chúng ta có thể giữ tâm-hồn mình cho ấm-ấm, và bởi đó truyền ánh sáng tươi-đẹp cho những người cùng-khổ hơn mình.

9.—Chúng ta chớ tìm-bớt những điều bất-lịch-sự nhỏ-nhất của kẻ khác, và cũng đừng cư-xử bất-lịch-sự chút nào với kẻ khác.

10.—Thỉnh-tỏang nên khen-ngợi kẻ khác đôi chút để giục lòng họ.

11.—Đừng để tánh ghen-tương bỏ vào ông mình, nhưng bao giờ cũng nên nhận-nhiệm công-việc tốt của người đồng-sự.

12.—Mỗi ngày hãy làm một việc lành cho một người nào đó.

13.—Đừng chế-giễu, đừng tranh-cạnh, đừng nói bá-lập, đừng chọc-giận ai.

14.—Hằng ngày chúng ta hãy cầu-nguyện cho các bậc cầm vận-mạng của quốc-gia, ngõ hầu các bậc ấy được Đức Chúa Trời ban cho những ân-tứ như liêm-khiết, khôn-ngoan và can-đảm. Những ân-tứ ấy rất cần-thiết cho chúng ta được hưởng hái-bình-suối năm.

15.—Hãy rải ảnh-hưởng dò chính thân mình, và hãy giúp-đỡ những công-cuộc cốt bình-vực công-lý và làm cho nhơn-loại được tốt hơn.

16.—Không kể đến người khác thì ta không thể thành-công về-vang được. Cần có những nam nữ tin-đó đầy-dẫy tinh-thần cao-thượng, chớ không vì-kỷ chút nào. Nguyện chúng ta ai nấy dâng mình để mưu hạnh-phúc cho mọi người đồng-loại.  
—*T. K. B. dịch.*

## VÀI CÂU KHẨU-HIỆU NĂM MỚI

1.—Hãy trực-tiếp với Đức Chúa Trời. Nói cách khác, hãy xua-đuổi bọn trung-bảo bất-tài và đĩ-thằng đến nơi cao-thượng! Ta đắc-thắng hoàn-cảnh như vậy đó.

2.—Chớ hối-rối. Đâu bạn-ron tới đâu, cũng chớ nên mất vẻ bình-tĩnh.

3.—Hầu việc mọi người, nhưng không làm nô-lệ ai! Tốt thay là tánh lịch-sự! Còn tánh nô-lệ thật đáng khinh và không xứng với con-cái của Vua trên các Vua.

4.—Hãy sốt-sắng hẳn việc Chúa, song phải khôn-khéo rất mực. Hãy học thuật đánh trận tốt-lành, nhưng phải luôn dùng các khi-giới yên-miền, từ-tế, cảm-thương, như Chúa *Jésus* đã dùng để đối với những kẻ cừu-dịch, Ngài cũng dùng ba thứ ấy.

5.—«Sự khó-nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy» (Ma-thi-ơ 6 : 34). Đó chớ người thế-gian khác với tin-đó chọn-thật, là kẻ mỗi giờ mỗi nhân được năng-lực.

6.—Chớ hề phàn-nàn vì chẳng ích chi. Không ai ơn ta vì đã chất gánh buồn-rầu của mình trên họ.

7.—Chớ hề tức mình. Có khi ta không sao khỏi làm mich lòng kẻ khác, vì dẫu họ ước-so ăn-ở từ-tế tới đâu, ta cũng chẳng biết họ phán-đoán lời nói hoặc công-việc ta thế nào. Nhưng bao giờ ta cũng có thể thấy mình không bị họ làm mich lòng; dẫu sao, ta cũng tin được rằng kẻ khác có ý tốt; hoặc nếu họ rõ thật không tốt, thì ta có thể yên-lặng nin-chịu mọi sự như Chúa. — *Trích báo «Reaper»*

(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÀNH CHÉP)

## CHƯƠNG THỨ SÁU

Ngày thứ tư—Phần II

### MẶT TRẮNG

(Tiếp theo)

«Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn ;... vì nhỏ hơn để cai-trị ban đêm»

(Sáng-thế Ký 1: 16)

**M**ẶT trắng còn cho ta thấy nhiều hiện-tượng lạ-lùng khác, tức là những kỳ nhật-thực mà trong khoảng thời-gian nhật-định nó làm cho mặt trời phải chịu, và những kỳ nguyệt-thực mà thỉnh-thoảng nó phải chịu. Nhật-thực là gì? Đương khi xây-văn chung-quanh trái đất, mặt trắng đến giữa trái đất và mặt trời. Vả, mặt trắng tự mình là vì tinh-tú tối-tăm, nên khi ấy hiển-hiện như một khoảng đen trên mặt trời; khoảng đen ấy che khuất một phần lớn hoặc một phần nhỏ của mặt trời và có lần cũng che khuất cả mặt trời. Lúc trắng non thì mới có thể có nhật-thực. Nguyệt-thực là gì? Tức là trái đất ở giữa mặt trời và mặt trăng. Lúc trăng tròn thì mới có thể có nguyệt-thực. Cứ 18 năm, 10 ngày thì lại có một lần nhật-thực và một lần nguyệt-thực.

Nhật-thực và nguyệt-thực bày-tỏ rõ-ràng cho chúng ta biết nào mặt trắng có thể-chất không chịu ảnh sáng thấu suốt, nào trái đất có hình quả cầu vì bóng của trái đất đủ xuống mặt trắng bao giờ cũng tròn, nào mặt trời lớn hơn trái đất và trái đất lớn hơn mặt trăng.

Nhật-thực và nguyệt-thực cũng dùng để nhật-định niên-hiệu của nhiều biến-động thuộc về lịch-sử thái-cổ. Nếu biết được nào cách xảy ra và

ánh-chất của nhật-thực hoặc nguyệt-thực, nào nơi người ta đã ngắm-xem hiện-tượng ấy, nào hiện-tượng ấy có quan-hệ đến biến-động gì đáng ghi-nhớ trong đời thái-cổ, nếu biết như vậy, thì nhà thiên-văn-học, bởi theo đồng-hồ rất đúng của võ-trụ mà tính ngược lại, hèn có thể biết chắc biến-động kia xảy ra lúc nào. Lạ-lùng thay, cuộc vận-hành rất đúng, không hề sai-xuýt của các vì tinh-tú ấy trải qua mọi thời-đại! Hà không có bàn tay của Đức Chúa Trời nâng-dỡ sao?

### Suy-gẫm

Đối với chúng ta, mặt trắng là một thế-giới mới-la, đầy-dẫy những cảnh-tượng diệu-kỳ và khêu-gợi cả ngàn ý-tưởng. Vì tinh-tú lạ-lùng ấy từ đâu mà ra? Ai đã đặt vì tinh-tú ấy cho được thăng-bằng trong khoảng-không cao lít kia? Khi nào các dốc đá cheo-leo và núi-non chót-vót kia được chõng-chất trên mặt trắng? Những hang-hổ sâu thăm, tối-tăm trên mặt trắng kia đã được đào bởi phương-pháp nào và vì mục-dịch nào? Bởi đâu mà có cái động-lực làm cho mặt trăng xây-văn một cách thần-bí trải qua các tầng trời? Đó là những ý-tưởng thúc-giục chúng ta kinh-sợ và thờ-lạy Nhà Kiến-Trúc Lạ-lùng, là Đấng đã điền-trang các tầng trời và đã lập vững trái đất bởi Thần-Linh Ngài.



# AI CỨ PHẠM TỘI, LINH

**MÙA ĐÔNG — GIÓ THỜI!** Luồng gió phủ-phùng dập-dối cảnh-vật, nó làm cho mùa đông thêm giá-lạnh bội-phần. Vù vù thổi, nó quét hết lá vàng trên đường-xa. Sức mạnh của gió đông thổi đến mọi vật, không một vật nào thoát khỏi. **Luồng gió tội-lỗi cuốn hết mọi người, không một ai thoát khỏi.** Người ta có thể làm bậc danh-tướng chiếm thành, cướp đất, nhưng khi gặp luồng gió tội-lỗi, vẫn bị cuốn đi. **Tội-lỗi không có xích sắt, nhưng trói-buộc được mọi người. Tội-lỗi không có sóng lớn, nhưng làm chìm-dắm linh-hồn loài người được.** Luồng gió tội-lỗi đã hủy-phá biết bao gia-đình êm-ấm, biết bao cuộc tình-duyên đang phải mận-nồng, biết bao đời thanh-niên đang phải gây nên sự-nghiệp vè-vàng. Than ôi! Nếu loài người có thể đẹp yên luồng gió tội-lỗi, thì thế-giới sẽ có bộ mặt tốt-đẹp hơn biết mấy! Nhưng loài người đâu có làm được việc ấy.

**MÙA ĐÔNG — VÀNG-VÈ!** Đường-xa vàng-vè, như là buổi tối. Ai có việc cần mới đi ra phố. Mà họ đi mau cho nóng người. Các cuộc hội-hợp phần nhiều là vàng người. Hỡi anh em, phải chăng anh em cảm thấy đời mình vàng-vè, cô-đơn, hiu-quạnh? Phải chăng linh-hồn anh em khát-khao một người bạn ở với mình luôn, đi mọi chỗ với mình, và bình-vực, che-chở, khuyến-răn mình? Loài người hiện nay như hũ-khách gần chết khát giữa sa-mạc, xa xa thấy vườn-tược xanh đờn, suối trong mát mẽ, vội chạy đến gần, té ra là một ảo-trương. **Tội-lỗi phân-cách loài người với Đức**

Chúa Trời, nên đời người vâng-về, thiều-thôn, không thỏa-mãn.

**MÙA ĐÔNG — LÁ RỤNG!** Ở xứ ta ít có như thế, chỗ ở Âu-tây thì cây rụng hết lá, trơ những cành khô đường như chết. Lá là vẻ đẹp của cây, mà lá đã rụng thì cây trông chẳng ra gì. Cái gì là vẻ đẹp của linh-hồn loài người? Chính là cách ăn nết ở đạo-đức, lời nói ngay-lành và thanh-khiết, tư-tưởng duy-tha. Đó là mục-dịch của Đức Chúa Trời khi Ngài dùng quyền-năng và sự khôn-ngoan vô-hạn mà dựng nên loài người. Hầu hết muôn vật xưa nay vẫn thuận theo ý-chỉ Đức Chúa Trời, duy chỉ có loài người phản-loạn cùng Ngài mà theo ma-quỉ. Bởi vậy, linh-hồn họ trơ-trụi, xấu-xa. Tôi không chối rằng loài

người có làm rất nhiều việc nhơn-đức; nhưng các việc ấy không xứng-hiệp với mục-thước trọn-vẹn của Đức Chúa Trời. **Bên cạnh các việc nhơn-đức ấy còn có vô-số việc hung-ác, độc-dữ, gớm-ghê, ghê-tởm.** Những việc tàn-ác đời thế-gian thành một địa-ngục, đáng lẽ nó phản-chiếu thiên-dáng mới phải.

**MÙA ĐÔNG — TRỜI U-ÁM!** Mặt trời ít khi hiện ra; bầu trời thường thường mây phủ, một màu xám ngắt. Nhìn trời người ta hay nghĩ một nỗi sầu man-mức. Đó chính là bức tranh vẽ tình-hình thế-giới kể từ khi loài người xa-cách Đức Chúa Trời. **Ngài**

**HÃY ĐẾN CÙNG**  
Vi sao phải đến  
Phải đến lúc nào  
Không đến được  
Cần ai đưa đến  
Đến phải làm gì  
Đến sẽ được gì  
Đến rồi ra sao

# AI TIN JÊSUS, LINH-HỒN

# PHON SẼ CHẾT ĐỜI ĐỜI!

như mặt trời bao giờ cũng sáng-láng, nhưng tội-lỗi loài người như mây mờ che khuất Ngài đi. Không ai vì có mây mờ che-phủ mà dám quả-quyết rằng không có mặt trời hoặc mặt trời đã biến mất. Nhưng nhiều người chỉ vì có tội-lỗi che-phủ linh-hồn mình mà dám quả-quyết rằng không có Đức Chúa Trời hoặc Đức Chúa Trời không cần quyền lễ-trị nữa. Mặt trời không lộ thì cảnh-vật không

tươi-vui. Loài người không nhận-biết Đức Chúa Trời, nên thế-giới trải qua bao cuộc tang-thương, sự sầu-thâm cao ngất như núi, sâu như biển.

**MÙA ĐÔNG - MƯA PHÙN!** Thường có như thế. Mira phùn làm cho tiết trời thêm lạnh. Giọt mưa bay xuống như giọt

lệ của trần-gian. Tại sao khi mới ra đời, ai ai cũng cất tiếng khóc? Ấy vì cõi đời dành sẵn cho ta « cái chén » đắng-cay, sâu-khổ, kẻ phải uống nhiều, người phải uống ít, không ai tránh khỏi được. Khóc vì thân-thể chìm-nồi, khóc vì tình đời ảm-lạnh, khóc vì kẻ yêu-dấu qua đời, khóc vì nghèo-dói, bình-hoạn. Nếu trong một lúc ta được nghe hết thấy những tiếng khóc khắp thế-giới, thì sẽ có một tiếng vang-dộng hơn sấm-sét. Nếu thâu-gộp hết thấy nước mắt của loài người đổ ra xưa nay, chắc sẽ có một nạn nước lụt. Cái thảm-cảnh ấy chỉ do loài người lia-bỏ Đức Chúa Trời.

**MÙA ĐÔNG - TỬ-THIỆN!** Đành rằng mùa đông sự cực-khổ của dân dân nghèo tăng lên gấp bội, nhưng cũng nhờ mùa đông mà lòng tử-thiện và bác-ái của loài người được rõ-rệt hơn. Những bậc dư ăn dư mặc mà lại sẵn mỗi từ-tâm vẫn hay bố-thí cho người nghèo trong mấy tháng lạnh-lẽo. Như vậy, gánh cực-khổ của người nghèo cũng nhẹ bớt, và các nhà tử-thiện cũng được vui-thỏa, sung-sướng vì đã làm lành. Thế thì ta có thể nói rằng lòng bác-ái đã nhờ cảnh khốn-cùng mà thêm rõ-rệt. Người thấy người cùng-khổ, họ còn chẳng nỡ làm họ thay, huống chi Đức Chúa Trời thấy loài người đau-khổ, Ngài há lại chẳng giơ tay cứu-vớt sao? Ngài là nguồn của sự yêu-thương, nhơn-tử, hay cứu-giúp, chính Ngài đã đặt những cái ấy trong lòng người, nên Ngài cứu-vớt là hợp-lý lắm.

**MÙA ĐÔNG - ÁO ẤM!** Người nghèo sờ-dĩ thêm khổ lúc mùa đông là vì thiếu áo ấm, thiếu nhà-cửa kín-dáo. Muốn cứu-giúp họ không phải chỉ nói những lời đạo-đức, nhơn-nghĩa, yên-ửi-suông mà thôi, song nhất là phải cho họ hai sự nhu-dụng trên đây mà họ không có. Đạo Tin-Lành cứu-vớt loài người, không phải chỉ bằng những lời dạy-dỗ, khuyên-lơn hay ngậm-de trống-rỗng. Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ, xuống thế-gian, chịu chết đền tội chúng ta, rồi sống lại để đưa chúng ta trở lại cái địa-vị thánh-khiết nguyên-bổn. Ngài ban áo ấm cho tội-nhơn, tức là áo công-bình mà họ đã bị lột mất bởi có phạm tội. Ngài

## ỦN CHÚA JÊSUS!

- đời — Vì có tội.
- m? — Hôm nay.
- trở thông? — Không!
- lên? — Không cần.
- n? — Xưng tội.
- gi? — Được cứu.
- ao? — Đổi mới.

# PHON LIỀN ĐƯỢC CỨU-RỒI!

là chính trái tim Ngài. Quyển-năng, sự sống và sự yêu-thương của Đấng Christ bao-bọc, che-chỡ mọi người tin theo Ngài, đến nỗi luồng gió lạnh của tội-lỗi không sao thấu đến họ được. Để đuổi tiết lạnh mùa đông, người giàu-sang cũng sưởi bằng củi, than, hoặc điện. Ở trong phòng có lò sưởi, người ta cảm thấy sự êm-đềm, ấm-cung của cảnh phong-lưu. Để đuổi hết tội-lỗi, Đức Chúa Trời cũng ban Đức Thánh-Linh cho con-cái Ngài. Kinh-Thánh vì Đức Thánh-Linh với ngôn-lời, vì Ngài thiêu-đốt tội-lỗi, giục lòng sốt-sắng, và cho ta sức mạnh thiêng-lêng vô-dịch để làm việc lớn.

**MÙA ĐÔNG—CHÓN GIA-ĐÌNH!** Ở trong phòng ấm-áp, cha mẹ, vợ chồng, con-cái hội-họp chuyện-trò, đọc sách, đọc báo-chí, khâu-vá, học-hành, thì không còn bức tranh lạc-thủ nào đẹp-đẽ hơn. Những giờ phút thân-tiền trong chón gia-đình êm-ái ấy, chúng ta nhớ mãi không quên. Nói rằng gia-đình có bàn tay thần-điều giữ ta khỏi sa-ngã tưởng cũng đúng lắm. Anh em có bao giờ nghĩ rằng một khi lìa-bỏ tội-lỗi mà tin theo Đức Chúa Jê-sus, thì mình sẽ được tiếp-nhận vào gia-đình của Đức Chúa Trời không? Gia-đình ấy gồm hết thầy tín-dõ thuộc về mọi chủng-tộc, mọi giai-cấp, mọi thời-dại, nhưng hết thầy

Chúa Trời. Gia-đình ấy có sự yêu-thương thành-thật, sự tương-trợ hết lòng, không như tình đời điều-bạc.

**MÙA ĐÔNG—TRÔNG-ĐỢI TIẾT XUÂN!** Ai cũng mong cho mau hết mùa đông. Ai cũng ước-ao tiết xuân mau trở lại. Và với thời-gian nó trở lại thật. Cỏ xanh đờn, hoa tươi-đẹp, nước trong veo, bầu trời biếc, không-khí nhẹ-nhàng. Tiếng chim ca cho ta cảm thấy đời mình trẻ lại. Cũng mỗi lẽ ấy, khi ta quay về với Cứu-Chúa Jê-sus, thì mùa đông đời thành mùa xuân, nghĩa là những sự lạnh-lẽo, buồn-tẻ, tối-tăm, cô-đơn trong linh-hồn mình mất hết, và sẽ có sự ấm-ấm, tươi-vui, sáng-sủa thay vào. Cả cuộc đời anh em kể từ ngày tiếp-nhận Cứu-Chúa Jê-sus, sẽ là một khúc ca du-dương, một ngày xuân tươi-đẹp còn mãi cho đến khi anh em từ-giữ thế-gian này mà vào ở thiên-dàng đời đời.

Vậy, hỡi ai bấy lần bị tiết lạnh của tội-lỗi bao-phủ, bị luồng gió tội-lỗi lồi-cuốn, hỡi ai cảm thấy đời mình trống-trải và như cây trụ lả, hỡi ai đương sa nước mắt trước tiền-trình u-âm, chính lúc này hãy kịp đến cùng Đức Chúa Jê-sus để tội-lỗi được tha, linh-hồn được cứu, lòng được bình-an, vui-vẻ, trong-sạch, và để nắm lấy hi-vọng hưởng sự sống và hạnh-phước đời đời trên trời!

## TA LÀ CÁI CỬA

**Chỉ có một Cửa** để vào nước thiên-dàng: Cửa ấy là Đức Chúa Jê-sus.

**Chỉ có một Con Đường** để đi tới Đức Chúa Trời: Đường ấy là Đức Jê-sus-Christ, là Con Đức Chúa Trời, là Người-Trời.

**Chỉ có một Sự Ban-cho**, ban cho nhưng-không bởi Đức Chúa Trời. Sự ban-cho ấy là Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Danh độc-nhất ban cho loài người để họ nhờ đó được cứu.

**Chỉ có một Công-việc** bởi Đức Chúa Trời làm ra để cứu-rỗi tội-nhau. Đức Chúa Jê-sus-Christ phán rằng: «*Này là công-việc của Đức Chúa Trời, ấy là các người tin Đấng mà Ngài đã sai đến*» (Giăng 6 : 29).

**Chỉ có một Ý-muốn**, là Ý-muốn của Đức Chúa Trời: «*Này là ý-muốn của Đấng đã sai Ta, hề ai nhìn-xem Con và tin Con, thì có sự sống đời đời*» — Nguyễn-duy-Hữu dịch.



# VUN KHÓM = = CÂY XANH



## KHÔNG SỢ MA

—CHÍNH giờ rồi! Nói chuyện nhiều chắc các anh khó cỡ lắm? Nào, anh Tuyên hứa rằng đêm nay sẽ có những quả mơ ngon lành để thết chúng tôi!

—Phải, tôi có hứa, song vì hôm nay tôi nhiều công-việc nên tôi quên mất! Mà bây giờ tối lắm rồi, tôi không dám ra vườn, đâu cho có mười người đi với tôi, tôi cũng không dám, vì ở ngoài ấy có ma!

—Có ma thật à?

—Thật vậy, người nhà tôi đã nhiều lần thấy nó và chính tôi cũng thấy một đôi lần.

—Anh thấy nó ra sao?

—Tôi thấy hình như một người mà từ đầu đến chân toàn trắng, chạy khắp-khênh rất nhanh; các anh chẳng tin thì cứ đi thử rồi sẽ biết.

—Ai mà dám đi? Nghe nói ma tôi đã rớt tóc gáy?

—Tôi đã mặc ôe cùng mình!

—Này! các anh có muốn bảo tôi đi thì cứ nói, chớ nào ma với quỷ gì?

—Lại cũng là anh Ba, lần này anh cũng còn cho là người ta nói dối, thì anh cứ đi thử rồi sẽ biết.

—Vâng, thì tôi cứ đi! Cây mơ ấy ở chỗ nào, anh Tuyên?

—Ở gần bên ngôi mộ bằng đá ấy.

Tay cầm chiếc đèn bấm, tay xách giỏ, Ba mạnh-bạo bước đi.



Lúc ấy, mây án trắng mờ, ngoài vườn cây-cối nhuộm một màu đen kịt, xa xa nghe tiếng ve ngâm ri-rã, để khốc nỉnon, tiếng gió thổi ri-rào, giọt sương gieo tí-tách. Cảnh-trạng ấy nếu ai nhát gan cũng phải rớt ôe rùng mình, nhưng

Ba không hề nao-núng, cứ mạnh-dạn bước tiến lên, và luôn mồm hút gió theo điệu bài Thi-thiên 23.

Vừa hái xong đầy giỏ mơ, Ba toan trở vào nhà, bỗng thấy bên kia phần mộ nhỏ lên một cái bóng trắng, cái bóng chạy rất nhanh và rên ri-ri.

—À, ma với quỷ gì, rồi sẽ biết tay ta!

Lấy một quả mơ ném cái bóng ấy rồi đuổi theo— Chiếc đèn bấm rọi thẳng, Ba trông rõ một người choàng mình bằng một tấm dạ trắng. Ba đuổi theo kịp, nắm lấy áo ma, giựt lấy giựt để, và cú, thoi, dăm, đá.

—Thôi, buông tôi ra, đau lắm! Tôi chớ không phải ma!

—Anh Tuyên à?

—Phải, tôi là Tuyên đây!

—Anh tha lỗi cho tôi nhé! Vì tôi không biết nên đánh lầm, anh đừng giận nhé!

—Không, tôi không giận anh đâu, nhưng trái lại, tôi phục anh lắm; anh tuy còn ít tuổi mà dạn-dĩ. Anh thật xứng-dáng làm môn-dõ Chùa! Tôi và các anh Tân, Thành, Tín hội ý nhau đề thử-nghiệm anh, chớ nào có ma-quỷ gì đâu!

—Tôi rất cảm ơn Đức Chúa Trời vì đã làm cho lòng tôi dạn-dĩ để được sáng danh Ngài.

—Thôi, ta hãy vào kéo các anh ấy đợi.



Hỡi các bạn! Các bạn có nên bắt-chước Ba không? Các bạn có sợ ma không? Không, các bạn đừng sợ ma, nhưng phải thắng nó. «Vậy, hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma-quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em» (Gia-cơ 4 : 7).

—Cô Nguyễn-thị-Hoa, Cao-lân!

# GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC



**Đáp trúng:** Bà Hảo, Tuy-hóa; bà Lịch, Phan-lý-Châm; cậu Mạnh, Hải-phòng; ông Đur, cậu Ló, cô Đức, cậu Tuấn, Sài-gòn; cậu Lực, cậu Tuyết, Nha-trang; cậu Minh, Tam-kỳ; ông Khuê, cậu Long, Phan-thiết.

Kỷ trước có thêm hai bạn Lực và Tuyết ở Nha-trang đáp trúng.

## ĐỒ CHỮ



Ngang dọc như nhau

1. Con út của Gia-cốp.
2. Bà mẹ loài người.
3. Cụ đấng đời của Gia-cốp.
4. Mẹ chồng Ru-tơ.
5. Một người Lê-vi đã ký giao-ước với Nê-hê-mi (Nê 10 : 11).
6. Một tên của Ê-sau, con đầulông Y-sác.
7. Một xứ mà Phao-lô toan đi ngang qua để đến Giê-ru-sa-lem (Công 19 : 21).
8. Con Lê-méc và cháu cụ Mê-tu-sê-la.

9. Tên một tiên-tri mà Kinh-Thánh đã dùng làm tên một sách.

**Bức thư ngỏ.**—Tôi xin thành-thực cảm ơn các bạn đã sôi-sống gửi bài giải-đáp. Tôi đã ghi danh-sách hết thấy các bạn đáp trúng vào sổ thường. Có lẽ có bạn đáp trúng mà không kịp đăng lên lên báo ngay, là vì bạn ấy gửi trễ quá. Từ nay xin các bạn gửi bài giải-đáp cho tôi trước ngày 15 lậy thì sẽ tránh được sự phiền ấy. Đa-tạ!—*Nguyễn-ngọc-Chân.*

## ĐỒ AI BIẾT ?

### GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

69.—Giăng Báp-tít (Giăng 1 : 23). 70.—Giô-ách (H Vua 13 : 14-19). 71.—Ê-sai 52 : 13 đến 53 : 12. 72.—Ê-li-sê (H Vua 2 : 1-6). 73.—Ê-xê-chi-ên 1 : 16 ; 10 : 10. 74.—Mô-i-se (Xuất 2 : 3). 75.—Núi Ô-ly-ve (Sứ 1 : 12). 76.—Ho bắt đầu từ khoảng 20 đến 30 tuổi, và lúc 50 tuổi thì hết hạn (Đan 4 : 3, 8 ; 24 ; 1 Sứ 23 : 24, 27). 77.—«...Người cũng lên án cho chính mình người nữa» (Rô 2 : 1). 78.—Đầu của Sau-lo (1 Sứ 10 : 10).

**Các bạn đáp trúng.**—10 câu: Bà Tươi, bà Muôn, cô Đức, ông Đur, cậu Tuất Sài-gòn; bà Lịch, Phan-lý-Châm; cô Nga, Gò-công; bà Hảo, Tuy-hóa; cô Thịch, cô Tâm, cậu Mạnh, Hải-phòng; em Sinh, Bình-tri-đông; bà Khanh, Nam-vang; bà Thiện, Qui-nhơn; bà Thọ, Phan-rí; ông Khuê, Phan-thiết.—7 câu: Cô Vẽ, Cao-lãnh.—6 câu: Cậu Long, Phan-thiết; ông Đồ, Mỹ-tho; cô Phần, Tam-kỳ.—4 câu: Ông Thơm, Cao-lãnh.

Kỷ trước thêm có Phần, Tam-kỳ, 5 câu.

### CÂU ĐỒ KỶ NÀY

- 79.—Câu Kinh-Thánh nào chép về «đồng vắng mình-mông và góm-giê?»
- 80.—Khi bị treo trên Thập-tự, Đấng Christ làm gì để đền ơn thân-mẫu?
- 81.—«Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.» Chúa hứa như vậy với ai?
- 82.—Ai nói về «sự giảng đồ-đại?»
- 83.—Thành nào là «Thành cây chà-là?»
- 84.—Ai viết câu này: «Hãy xe lồng các người, và đừng xe áo các người?»
- 85.—Chỗ nào chép con kiền-siêng-năng?
- 86.—Kinh-Thánh gọi ai là «thần bầu việc Đức Chúa Trời?»
- 87.—Tên cũ của thành Bê-tên là gì?
- 88.—Viết nối câu này: «Đừng làm dữ nữa...» Ai viết câu ấy?—*Đô-đưc-Tri.*



# TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



## CÁC BỘ-LẠC MIỀN LẠNG-SƠN

GIẢNG-SƯ NGUYỄN-VĂN-PHÂN

Lời tòa soạn. — Trong bốn, năm năm, ông Nguyễn-văn-Phân đã giảng Tin-lành cho các bộ-lạc thuộc tỉnh Lạng-sơn. Nay tuy ông đã dời về Trung-châu, nhưng bài khảo-cứu này của ông viết khi còn ở Thượng-du vẫn là một tiếng gọi thiết-tha thấu đến cõi lòng độc-giã. — T. K. B.

### ĐỊA-THỂ

**Đ**ỊA-THỂ miền thượng-du Lạng-sơn này rộng chừng một vạn ki-lô-mét vuông. Tỉnh này tiếp-giáp địa-giới nước Tàu. Các chi-phái có tới 12 vạn người cả già trẻ. Ở đây người Nùng nhiều hơn người Thổ, còn tỉnh Cao-bằng Thổ nhiều hơn Nùng. Tỉnh này toàn rừng núi, núi đá và núi đất, cây-cối um-tùm, dân-cư ở rải-rác lúa-thưa từng chòm, từng xóm dưới chơn núi, mỗi xóm một vài ba nhà, chớ không ở đông-đúc như người trung-châu. Xóm nào Thổ thì toàn Thổ, xóm Nùng toàn Nùng, Mán toàn Mán, chi-tộc nào thì ở với chi-tộc ấy, không lẫn-lộn. Tỉnh-ly Lạng-sơn đóng ở trên tả-ngạn sông Kỳ-cung, chung-quanh có núi vây-bọc, dân ở tỉnh hầu hết là người Trung-châu và người Tàu đến ở buôn-bán. Còn các chi-tộc Thổ, Nùng, v. v. không có mấy người ở tỉnh. Hạt này có 12 châu thuộc quyền các quan cai-trị phần nhiều là người Thổ.

### KHÍ-HẬU

Miền rừng núi khí-hậu không được điều-hòa, nên hay sanh lâm chứng-

bệnh. Người An-nam ở Trung-châu lên miền Thượng-du, không thuộc thủy-thở, hay sốt rét ngã nước; cũng có con muỗi hễ đốt vào người nào, thì lại phát sốt rét ngay.

### NHÀ-CỬA

Các bộ-lạc miền này phần nhiều hay làm nhà sàn ba tầng, tầng dưới đất để các súc-vật ở, tầng giữa để người ở và để thờ cha mẹ cùng các ma-quỉ, tầng trên chứa thóc, lúa và các vật-liệu khác. Có nhà lợp bằng tranh, có cái lợp cây nứa, cây vầu, cũng có cái lợp bằng ngói. Người Mán hay làm nhà trên núi, toàn bằng gỗ, vách tường cũng bằng gỗ. Họ làm nhà như vậy cũng có ý để ngăn-ngừa những loài ác-thú, lại cũng để cho tiện việc làm-ăn.



«Cưu tôi với!»

### CHI-TỘC

Miền này có nhiều thứ người như: Thổ, Nùng, Cao-lan cũng gọi là Mán sơn đầu, Sán-chỉ, Sán-diu, Mán Mèo, Mán Cóc, Mán Tiên, Mán Ngạn. Bọn giống Mán này ở về hạt Cao-bằng. Thổ có ba thứ: Thổ-Ti, Thổ-Tộc, Thổ-Thái. Thổ-Ti ở về châu Thất-khê, châu Cao-lộc, châu Lộc-binh, châu Diêm-he, châu Đồng-dăng; Thổ-Tộc ở

ở châu Ôn (Đông-mô), châu Băng-nac (Van-Linh). Thổ-Thái ở châu Lĩnh-gia, châu Bắc-sơn. Nùng cũng có ba thứ : Nùng Phân-sinh, Nùng Lũh, Nùng Pan-y.

Các chi-phái Mán hay ở trên núi, hát nương trồng-trot làm-ăn ; chỗ nào đất tốt thì họ ở vài năm, đến khi đất kiệt màu, họ lại đi chỗ khác, chỗ họ thông nhứt-dịnh ở đâu.

### TIẾNG NÓI

Miền này có nhiều thứ tiếng khác nhau : Thổ nói riêng một thứ tiếng, Nùng nói tiếng khác, các thứ Mán mỗi hủ nói tiếng khác nhau. Cũng có người này nói tiếng khác làng kia, châu này nói khác châu kia, nên sự học tiếng của họ rất là khó. Họ cũng không có thứ chữ riêng. Dân Thổ, Nùng mượn hai thứ tiếng, tiếng An-nam một ít, tiếng Tàu một ít, còn thì tiếng riêng của họ. Giọng nói của họ không có lâu già. Mán nói tiếng riêng của

họ cả. Để giảng đạo ở miền này, cần phải học thổ-ngữ của họ thì mới họ mới hiểu. Ở miền này mới có Thổ, Nùng được nghe đạo Chúa một ít, một ngàn người chưa có một, vậy còn nhiều hộ-lạc khác chưa biết đạo Chúa là gì. Thật đáng thương-hại thay !

### Y-PHỤC

Y-phục của các chi-tộc tại miền này thật đặc-biệt, hầu hết mặc áo mũ chằm.

Thổ mặc áo dài, tay chề, tựa áo người An-nam, cổ đeo vòng, chơn tay đeo kiềng, đầu đội khăn ; đôn-bà hay thất lưng.

Nùng mặc áo ngắn, tay rộng, quần hẹp ống, chơn tay mang vòng. Đờn-ông đầu đội khăn quần thừng như người Giu-đa.

Người Pan-y mặc áo ngắn đến rún, chung-quanh dương tà viền chỉ ngũ-sắc, đầu đội khăn thêu, cả đờn-ông đôn-bà cũng vậy. Họ đi đầu hay mang bên mình một cái túi vải thêu. (Còn tiếp)

DƯỚI NGÔI VIẾT CỦA NHÀ LÃNH-TỤ

## VUI TỨC LÀ THẮNG!

*«Hãy vui-mừng mãi mãi»*

(I Tê-sa-lô-ni-ca 5 : 16)



A. B. SIMPSON

**D**ẤU mắt không cứ cái gì, anh em cũng đừng chịu mất sự vui-mừng. Hãy giữ cho tâm-hồn tươi-đẹp như mùa xuân. «Hãy vui-mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa : Hãy vui-mừng đi!» (Phil. 4). Đờ, lời Phao-lô nói khi ở tù. Mất xứ Ca-na-an trước hết là vì làm-bầm — «Vả, dân-sự bèn làm-bầm, và đều đó chẳng đẹp tại Đức Giê-hô-va» (Dân 11 : 1). Khi dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu nghi-ngờ, buồn-bực, bối-rối, thì sự thông-công của họ với Chúa bị dứt, và họ ngại-ngùng không dám tấn-lối nữa.

Ôi ! Anh em hãy giữ cho tâm lòng

khỏi bị đám thừng hồi sự liệt-nhược, chán-nản, không tin-cậy và buồn-rầu, vì Sa-tan không thể đè bẹp một linh-hồn vui-vẻ và hay ngợi-khen Chúa.

Hãy tìm-kiếm khởi-diêm của tội-lỗi. Nếu tội-ác thoát động đến mình, thì đừng nuôi-ấp nó. Chính là bước lỡ-lầm thứ nhứt làm cho tiêu-mất hết. Ôi ! Hãy giấu mình trong Đức Thánh-Linh và trong chính sự sống của Đức Chúa Jê-sus, hầu cho tội-lỗi không thể xông-hãm anh em !

Vì như con ruồi nhỏ ở phía trong cửa kính có thể bị con chim ở phía ngoài toan bắt nuốt. Có lẽ ruồi tưởng sẽ xông đời mình, nhưng tấm kính ở giữa chắc-chắn giữ nó thoát khỏi nguy-hiểm chẳng khác gì bức vách sắt vậy.

— A. B. Simpson *Thần-khoa Tiến-sĩ.*

# ĐUỐC TRỜI RỌI ĐẤT

(TIN-TỨC ĐẠO CHỨA Ở KHẮP THẾ-GIỚI)

## TÌNH-CẢNH HỘI-THÁNH NƯỚC ĐỨC

«Bây giờ người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn-nạn»

(Ma-thi-ơ 24 : 9)

**T**IÊN-SĨ Niemoeller, một nhà lãnh-tụ của Hội-Thánh chính-chánh nước Đức, mới bị bắt. Em ông giăng thay ông cũng bị bắt nốt. Thế là sự bắt-bớ Hội-Thánh nước Đức đã lên đến tuyệt-diêm. Trong cuộc vật-lộn với đạo Đấng Christ này, thế-giới nhận thấy chính-phủ Hitler rất sợ Hội-Thánh nước Đức đã lên đến tuyệt-diêm.

Một nhà lãnh-tụ như Niemoeller mà ngồi trong khám tù thì nguy-hiểm hơn đứng trên tòa giảng bói phần. Chánh-phủ quốc-gia xã-hội nước Đức đã bắt ông chịu tù-tội vì đạo, nhưng kết-quả của việc ngu-đại ấy sẽ là hàng mấy trăm mục-sư khác đố

thách chánh-phủ bỏ tù mình, không còn nghi-ngờ chút nào nữa. Bảy lần Tiên-sĩ Niemoeller được thả lỏng vì có công trong cuộc-lu-chiến, nhưng nay ông cũng không thoát khỏi bị bắt vì đã dạn-dĩ phản-đối chánh-phủ xen vào công-việc Hội-Thánh. Ông không công-nhận ông Hanns Keert, tổng-trưởng chuyên xét Hội-Thánh, được hành quyền trên Hội-Thánh Tin-Lành nước Đức. Rồi lại, ông tuyên-bố rằng sự thắng hay bại của Hội-Thánh hiện nay là do phản-đối hay ủng hộ theo lời của Hitler.

Sở biến tên các Mục-sư Hội Tin-Lành bị bắt giam càng ngày càng dài, khó mà đếm cho xiết được.

Ngày xưa các tin-dồ ở đế-quốc La-mã phải nhóm-hop lẫn-lút trong những hang hầm (*catacombes*). Bây giờ tin-dồ ở nước Đức cũng phải nhóm-hop ở nơi kín.

Tiền-sĩ Niemoeller là người cuối-cùng được phân-đối chánh-phủ giữa công-chúng. Các giáo-hữu thuộc về chi-hội ông Niemoeller được tin rằng, nếu xin viên Tổng-trưởng bộ tư-pháp tha cho ông tức là phạm trong-tội.

Sở Mật-thám chánh-trị đã bắt ông giáo-sư Bach-nin, chủ-tọa ban Tri-sự các hội nhánh thuộc về quyền ông Niemoeller, vì đã lấy chữ ký vào tờ đơn kêu rằng ông Niemoeller không



Trong thời-kỳ cuối-cùng ma-quí như sư-tử vờ lấy tin-dồ

hề cõ-động dấy loạn cũng chánh-phủ, nhưng chỉ tìm cách bình-vực đạo Đấng Christ thôi. Chừng ba phần tư tin-dồ thuộc hai chi-hội rất đông-đức ở thành Dahlem đã ký vào tờ đơn ấy. Gửi đơn kêu là một quyền tự-do của công-dân đã bị đảng quốc-gia xã-hội bãi-bỏ một ít lâu sau khi lên cầm quyền vào năm 1933. Theo cách giải nghĩa gát-gao những sắc-linh bình-vực chủ-quyền của nhà-nước, thì công-nhiên cõ-động người ta ký vào đơn xin tha cho một người bị sở Mật-thám chánh-trị bắt như thế chính là xâm-phạm chủ-quyền của nhà-nước và là xui dân dấy loạn.

anh em hãy cứu-nghuyện cho các thành-đô ở khắp thế-gian đương bị bắt-bớ. Lại cũng hãy dọn mình chực sẵn hầu cho nếu Chúa đẹp ý muốn anh em cứu số-phần ấy, thì anh em sẽ chịu nời. — *Prophecy*

◆ ◆ ◆  
**MÃM PHẬN-HƯNG CỦA HỘI-  
THÁNH HI-LAP**

TỪ năm 1907 ở nước Hi-lạp có một Hội Liên-hiệp chuyên làm việc trong vòng Hội-Thánh Hi-lạp Chánh-đạo (*Eglise grecque orthodoxe*) để gây nên một cuộc phục-hưng. Hội gồm những nhà thần-học, y-khoa bác-sĩ, bác-vật-học và nhiều bậc tri-thức khác. Hội-viên giữ đạo rất nghiêm-cần, chuyên lo đem đạo Tin-Lành vào khắp mọi nơi và như là cho bạn thanh-niên. Hội cử người đi truyền-đạo ở nhiều miền nước Hi-lạp, cả ở đảo *Cy-prus* và nước Ai-cập. Hội xuất-bản một tờ tuần-báo có 72 ngàn độc-giả và nhiều sách khác cốt để vun-trồng đời đạo-đức. Hội cũng đã dịch lại Kinh-Thánh ra tiếng Hi-lạp và soạn sách-vở cho 300 nhà

trường của Hội chuyên dạy trẻ em. Hội cũng tổ-chức một liên-đoàn phụ-huynh có 30 chi nhánh và hoạt-động riết trong đám học-sinh. Ta có hi-vọng rằng nhờ đó Hội-Thánh Hi-lạp sẽ được phục-hưng dữ-dội. Anh em hãy cứu Chúa cai-trị và ban phước cho công-cuộc này. — *Le Christianisme au XX<sup>e</sup> siècle.*

◆ ◆ ◆  
**BẢN KINH-THÁNH HÀ-LAN**

ĐÃ cử hành lễ kỷ-niệm đệ-tam bách-chu-niên ngày Quốc-gia Hội-nghị nước Hà-lan nhận bảo-tro việc phiên-dịch Kinh-Thánh ra tiếng Hà-lan. Nếu ta nhớ rằng bản Kinh-Thánh «Quốc-gia Hội-nou» theo như người ta thường gọi, háy giờ vẫn là bản thông-dụng hơn hết của tin-đồ Hội Tin-Lành nước Hà-lan, thì ta sẽ hiểu rằng không thể bỏ qua ngày kỷ-niệm ấy. Lễ kỷ-niệm ngày quan-trọng ấy ở dưới quyền bảo-tro của một Hội-đồng gồm những bậc tai-mắt của nước Hà-lan, nhiều vị giáo-sư ban luật-khoa và thần-khoa.

## MỘT NGƯỜI LẠ

KIA, một người sanh trong một làng hieu-quanh, con một bà nhà-quê. Người lớn lên trong một tình nhỏ của một xứ rất hẹp. Người làm thợ mộc suốt ba mươi năm, rồi đi nơi nầy, nơi nọ mà giảng đạo trong ba năm. Người không hề viết một quyển sách, không hề làm việc cho nhà-nước, không hề có nhà, đất. Người không hề có gia-đình riêng, không hề theo học trường trung-đẳng. Người không hề đặt chơn vào một thành-phố lớn. Người không hề đi xa quê-hương mình quá 250 cây số, trừ ra khi còn thơ-ấu. Người không được ai che-chở, không được quan-chức nào gởi-gắm. Trái lại, dư-luận phản-đối người.

Bạn-hữu lia-bỏ người. Một bạn chối không biết người. Một bạn nộp người vào tay kẻ thù-nghịch. Sau một cuộc thăm-phán bất-công, người bị đồng

định vào Thập-tự-giá ở giữa hai tên ăn cướp. Bọn lính gia-bình rút thăm lấy vật có giá của người, chỉ một vật ấy thôi, tức là cái áo dài. Chết rồi, người được chôn trong một cái mồ mọn.

Từ đó đến nay đã hết mười chín thế-kỷ, và bây giờ người là trung-tâm của cả loài người, đứng đầu một cuộc tiến-hóa chơn-chánh.

Vẫn chưa nói chưa hết sự thật khi tôi quả-quyết rằng hết thầy đạo bình của thế-giới, hết thầy bửi-quán, hết thầy nghị-viện, hết thầy vua-chúa, hết thầy bác-anh-hùng, hết thầy các nhà bác-học cao nhứt, chưa hề có ảnh-hưởng trên đời người ở địa-cầu nầy bằng người cô-đơn và độc-nhứt vô-nhị ấy. Người ấy tức là Đức Chúa Jê-sus-Christ, Cứu-Chúa của cả loài người. — *Jewish Era.*

# CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

## CÁI TỬ HOÀN SANH

**E**M Võ-vân-Kim, con ông Võ-vân-Nhiều, tin-dõ chí-hội Trà-vinh, đau rất nguy-hiêm, thấy chết trăm phần trăm. Ban đầu bệnh khởi uống lạnh xoàng, thấy thuốc nói em đau ban bạch. Nhưng điều-trị thuốc ban chứng nào, em càng năm liệt mê-mau, chẳng ăn chẳng uống, sức nóng trong châu-thân em lên tới 41 độ rưỡi. Mặc dầu đã xoy phương này, trở thuốc kia, song bệnh cứ hành-dộng dữ-dội, xem rất trầm-trọng, rất nguy-ngập. Mắt đứng tròng, hàm ngậm cứng, tai

điếc, chơn lạnh, nên bao nhiêu danh-y đến đều lắc đầu thúc-thủ, nói em chỉ chờ giờ chết mà thôi. Cơ-khở thay!

Đang khi chẳng còn lẽ trông-cậy, cha mẹ em tỉnh-thức, ăn-năn tội mình đã quá nhờ-cậy loài người, bèn chỉ cây-trông nơi quyền-phép Đức

Chúa Jêsus, nhưt-định lấy đức-tin mời Hội-Thánh cầu-nguyện cho em. Thật, sự trông-cậy không làm cho hồ-thẹn. Sau khi Hội-Thánh hiệp một trong đức-tin, thành-tâm khẩn-đào, tức-thì Chúa thăm-viếng đưa tay chữa bệnh cách lạ-lùng. Em khởi nói được, nhiệt-độ hạ xuống, ăn-uống được, bàu lộ ra, bình thuyên-giảm. Em vượt qua sự chết, được sống lại, làm cho mấy danh-y đã mục-kích bệnh của em đều lấy làm lạ, và nhận rằng quyền-phép của Chúa đã cứu em. Hiện nay em đã lành-mạnh như xưa. A-lê-lu-gia! — *Trần-thự-Quang, Trà-vinh.*

## CHÚA LÀ SỰ SỐNG

**C**ON tôi là Nguyễn-thị-Lên, 12 tuổi, đau bệnh rất nguy, tôi có rước nhiều y-sĩ, song vô-hiệu, thần Chết sắp đến, vợ chồng tôi thất-vọng, đành chịu nhận-lãnh

đều mà Chúa đã giao cho. Lúc ấy mọi người đều kể như đã chết rồi. Dầu vậy, vợ chồng tôi cũng cứ qui gối xuống mà khóc-lóc cùng Chúa và chỉ trông-cậy nơi Ngài.

Cảm ơn Chúa, Ngài không để cơn thử-thách đến đổi quá sức chúng tôi, nên khi bối-rối, thất-vọng, thì Chúa sắp-đặt cho tôi đưa con vào đường-duyệt. Lúc đến đó, thầy thuốc cũng kể là chết nữa, song còn hơi thở, thì ông cũng rất tận-tâm mà chích thuốc, còn vợ chồng tôi cũng cứ cầu-nguyện, và cho Hội-Thánh hay mà đồng-làm khẩn-đào với Ngài luôn luôn.

Nhờ sự thành-tâm khẩn-nguyện và bởi đức-tin mà cứ trông-cậy nơi Ngài, thì Chúa bèn khiến cho con tôi lần lần tỉnh lại. Bởi cơn đau quá nặng, con tôi phải nằm tại đường-duyệt 45 ngày mới lành. Nó còn yếu-

mệt lắm, song sẽ phục sức lại trong ít lâu.

Nay tôi có lời thành-thật làm chứng về ơn-phước Chúa đã ban cho gia-đình tôi! — *Nguyễn-vân-Bệ, Sài-gòn.*

## CHẾT MÀ LẠI SỐNG

**B**À ngoại tôi cứng lòng không chịu tin Chúa, vì tránh cuộc giảng-bổ-đạo mà sang ở nhà con gái. Bà bèn đau rất nguy-hiêm; mình-mây nóng-lạnh, tay chơn run-rẩy, tai mặt đều sưng, da mặt thì dộp, chín phần chết, một phần sống. Người con gái bất-sợ, bấu câu tôi, là ông Huỳnh-Ngai, khiêng-về. Cậu tôi bèn mời ông Truyền-đạo Nguyễn-vân-Phú và tôi đến cầu-nguyện cho bà từ Chúa. Ngài vừa cứu linh-hồn bà, vừa chữa cho khỏi hết bệnh. Nay bà đi nhóm-hop thờ-phượng Chúa luôn. Ngợi-khen tài Cứu-Chúa rất lạ! — *Trần-Xung, Đức-phổ.*

## TẶNG THÁNH-KINH BẢO

Xuân này mới được bầy xuân sinh,  
Vang tiếng chào mừng báo Thánh-Kinh.  
Vạch lối, dắt đem người tội-lỗi,  
Đưa đàng, yên ủi kẻ công-bình.  
Đường đời bằng chỉ đời mê-muội,  
Lời sống đờn vang sống đức-tin.  
Thuyền đao vững bền, tay lái giỏi,  
Hàng năm nguyện Chúa cứ tồn-sinh.

— *Đặng-long-Ngư, Biên-hóa.*

## TIN-ĐỒ NÊN LÀM GÌ TRONG NGÀY TẾT?

MỖI năm một lần Tết Nguyên-đán đem cho chúng ta một ít ngày giờ nhàn-aisau suốt một năm cần-lao. Lúc cảnh-ật nhuốm màu đẹp-đẽ của chũs xuân, hững ta vui-vẻ hội-họp bà-con, bạn-hữu, húc nhau những điều may-mắn trong ấm mới, kể cũng là một mỹ-tục. Nhưng ằng sau mỹ-tục ấy hiển-hiện biết bao hiên hũ-tục, nếu tin-đồ cứ giữ lấy ắt sẽ ăm nguy-hiềm cho đời thiêng-liêng của ình.

Trước hết có sự cúng-lễ. Người nọ hãi đến qui-lay trước bàn-thờ nhà người ta. Nhà nào cũng làm cỗ-bàn linh-đình, mọt-chè chẳng thiếu. Tin-đồ, và nhất à tin-đồ mới, thấy mình khó xử quá. lui-lay, ăn-uống thì được lòng người ưng lương-tâm cáo-trách. Còn không ăm như thế thì bà-con, bè-bạn chê-cười, à có khi tức-giận nữa. Trong trường-hợp ấy, anh em nên vâng theo tiếng Chúa ọi (xem II Cô-rinh-tô 6: 17). Anh em hần quyết-định làm đẹp lòng Đức Chúa ời, dầu phải làm mất lòng cả loài người ững không ngại.

Người ta cũng họp nhau đánh bạc, đi ọi hát, xem hội-hè ở các làng. Đó là ững bầy-gio chặt-chẽ của ma-qui giăng ẽ bất linh-hồn anh em. Anh em hãy ừng nghi-lực Chúa ban cho mà chống-rã sự cám-đổ, dầu rằng nó ra từ người ạn thân nhứt của mình.

Có lẽ phần đông tin-đồ không mắc những ỏi trên đây, nhưng lại xa-xỉ quá. Trong ịp Tết Nguyên-đán, người ta đua nhau ần-mặc, mua-sắm, trang-hoàng nhà-cửa, phao-phi không biết bao nhiêu là tiền-bạc. Nếu tin-đồ Đấng Christ cũng làm ư thế-gian, cũng ganh-đua xa-xỉ với họ, thì đời đạo-đức chúng ta hơn họ những gì? Thiết tưởng chúng ta nên bớt hay bỏ hết những món tiêu-pha vô-ích, đem số tiền ấy dâng cho việc Chúa, thì khi đến thiên-đàng, mỗ triệu-thiên của ta sẽ giá thêm nhiều ngọc quý vinh-hiền đời đời vô-cùng chẳng sai.

Người ngoại-đạo còn làm tục mê-tin, kiêng-cữ trong ngày Tết Nguyên-đán. Tôi buồn-rầu vì có một ít tin-đồ theo

Chúa lâu năm, song những lệ-đoan kia ường như còn ăn sâu ghi rõ trong tâm- tri, đến nỗi cũng muốn chiều theo những sự xông đất, kiêng động thổ, kiêng quét nhà, chọn giờ và chọn hướng xuất-hành, vãn vãn. Nếu anh em đã tin rằng Đức Chúa Trời Toàn-năng, Toàn-thiện chủ- trương cuộc đời của mỗi tin-đồ cùng mọi việc trong vũ-trụ, thì sao lại còn nhút- nhát, sợ-hãi đến nỗi phải khư-khư giữ những hũ-tục ấy?

Vậy, anh em ta phải làm chi? Chúng ta phải làm trái với thế-gian: Trang-hoàng giản-dị mà đẹp mắt, tiếp khách thân-mật chớ không xa-hoa, bỏ hết mọi sự gì có dấu-vết dị-đoan, mê-tin, và nhút-quyết không nhường một bước cho sự đắc- thắng của ma-qui, là vua-chúa của thế- gian tối-tâm này.

Thiết tưởng không gì cảm-động lòng chúng ta bằng ngày Tết Nguyên-đán, lúc sáng sớm cả gia-đình họp lại hát thơ thánh, đọc Kinh-Thánh, câ-m tạ Chúa vì những ơn-phước và những hoan-nạn trong năm vừa qua, và cầu-xin Ngài cho mình sức mới để sống trong năm mới. Mỗi chi-hội nên họp lại thờ-phượng Chúa, làm chứng về sự từng-trải trong năm vừa qua, mỗi người tìm một câu Kinh-Thánh qui-báu chúc-mừng lẫn nhau. Lại nữa, chi-hội nào đã có ban truyền-đạo, thì ban ấy nên hoạt-động riết trong mấy ngày Tết, thăm-viếng tin-đồ yếu-đuối và rao Tin-Lành cho người chưa biết Chúa, vì trong mấy ngày Tết ai ai cũng tử-tế, lễ- phép và sẵn lòng nghe mình đàm-đạo, chớ không dăm hồ-hững hoặc cự-tuyệt như ngày thường.

Nếu có thể được, cũng nên gửi thiệp chúc Tết cho anh em tin-đồ hoặc bà-con ngoại-đạo, viết thêm một lời hoặc một câu Kinh-Thánh nhắc-nhở họ về ân-điền lạ-lùng của Chúa.

Kết-luận bài này, tôi xin hiến anh chi em một lời sâu-sắc của Phao-lô gồm hết phép-xử-thế: «Anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh- hiển Đức Chúa Trời mà làm» (I Cô 10: 31).

—Đỗ-đức-Tri.



**Câu 33.**—Đức Chúa Jêsus biết «chia buồn» chính Ngài hiểu sự đau-đớn rõ hơn hết mọi người khác. Ngài «chia» buồn thật, vì Ngài lấy ra khỏi ta một phần lớn của sự buồn do (Heb. 4: 15).

**Câu 34.**—Đã dành Chúa biết nơi mồ của La-xa-rô, vì Ngài vô-sở-bất-tri, nhưng Ngài hỏi để người ta sẽ mời Ngài đi đó. Ta phải mời Ngài, thì Ngài mới đến.

**Câu 35.**—Câu rất ngắn-ngủi nhưng cũng rất sâu-nhiệm. Chữ «khóc» ở đây là «đổ nước mắt», không phải là lên tiếng to như người thất-vọng hay là giả bộ buồn-rầu. Sao Chúa đổ nước mắt? Thưa, (1) Chúa hiểu rất rõ mọi nỗi đau-đớn trong lòng ta, nên cảm-thương ta cách trọn-ven. Chắc Ngài cũng khóc vì (2) thấy dân ấy kèm đức-tin, không thật nhờ-cây Ngài khiến La-xa-rô sống lại. Người ta hay xin Ngài chữa bệnh, nhưng chưa ai xin Ngài khiến kẻ chết sống lại! Chắc rằng (3) Ngài cũng nghĩ về sự huân-ác của sự chết suốt qua muôn đời, trong muôn nước, và buồn vì thấy loài người bị hư-hoại bởi sự chết.

**Câu 36, 37.**—Hai hạng người Giu-đa: Một hạng hiểu ít nhiều sự yêu-thương của Chúa, còn một hạng công-kích Ngài không chữa La-xa-rô.

**Câu 38.**—Những huyết và mồ dơi Tân-Uớc trong xứ Ca-na-an thường khác với mồ ta. Có huyết là hang đá (Sáng 23: 9). Có khi họ đục lỗ trong vầng đá (Ê-sai 22: 16; Ma 27: 60), và ít khi họ đào ở dưới đất (Lu 11: 44). Dân Giu-đa không cho phép lập nghĩa-địa ở trong thành-phố (Sáng 35: 8; 1 Vua 2: 34; Giảng 19: 41).

**Câu 39.**—Chúa bảo họ lăn hòn đá, vì Ngài không bao giờ làm việc gì mà ta làm được. Ngài không chịu gây nên hay đong-thù sự lười-biếng!

Sao bà Ma-thê chưa hiểu rằng người chết bốn phút, bốn ngày, hay bốn ngàn năm đều bằng nhau trước mặt Chúa? Bà rõ khi-hậu, biết thất-tiêu, hồi-thủi quá độ, nhưng không biết quyền-phép Chúa: Vì phần vật-chất thì rõ, về phần thiêng-liêng còn mù, vì kèm đức-tin.

**Câu 40.**—Ta nên tìm hết cả mỗi khi có chép hai chữ «tin» và «thầy» trong sách Giảng, lấy bút-chỉ mà khuyển chữ. Thế-gian đời thấy thì mới tin, nhưng ta tin thì sẽ thấy (xem Giảng 6: 30, 36).

**Câu 41.**—Ta không nghe thấy Chúa cầu-nguyên xin Cha Ngài khiến La-xa-rô sống lại, ta chỉ đọc lời cảm-ta. Ngài cảm-ơn khi Ngài chưa thấy Đức Chúa Cha làm gì.—đó là đức-tin làm gương sáng cho ta! Đức-tin vẫn «ngược mặt lên» để nhìn-gó Đức Chúa Trời, chớ không nhìn xuống mồ và ngã lòng.

Hòn đá ấy là hình-bóng về những sự ngăn-trở linh-hồn sống lại (tái-sanh). Nếu có gì trong cách nhóm-hop, trong hành-vi cũ-chị, hay là lời nói của ta ngăn-trở người ta tin Chúa, thì ta nên lăn nó đi.

**Câu 42.**—Sao Chúa cầu-nguyên và cảm-ta. Chính Ngài có đủ quyền-phép khiến người chết sống lại, nhưng Ngài không muốn làm gì tự mình; Ngài muốn đoàn dân ấy nghĩ về Cha Ngài (Giăng 5: 19-30).

**Câu 43.**—Sao Ngài gọi tên cần-thận? Thưa, nếu Ngài chỉ phán «Hỡi người chết, ra đi!» thì chắc hàng vạn người chết vâng lời (xem Giăng 5: 28).

Sao phải «tiếng to»? *Matthew Henry* nói rằng vì linh-hồn La-xa-rô lúc chết ở trên trời, thật xa lắm; còn xác-thịt đang ngủ, cần phải đánh thức; và, cũng làm hình-bóng tiên-tri về tiếng phán của Ngài khi Ngài tái-làm (1 Tê 4: 16; Thi 50: 1-5).

**Câu 44.**—Vâng ngay! Sứ-lực cấp theo mệnh-linh Chúa. Người Giu-đa có tục bỏ người chết, nên chắc đi thì cũng khó. Tuy vậy, La-xa-rô vâng lời. Chúa lại bảo gia-đình giúp-đỡ ông; chắc làm việc thường ấy thì họ quên lòng sợ-hãi khi mới thấy người chết cử-động, đứng lên và bước đi. Cũng thế, khi một linh-hồn nào tin Chúa, được tái-sanh như sống lại, ta phải mở các vãi liềm người ấy, giúp-đỡ người bước đi mạnh-mẽ trong Chúa. Vãi liềm như thói-quen, nên bỏ đi (Êph. 2: 15, và 4: 22, v. v.).

#### Tóm lại từng phần

Giăng 11: 23-28.—Hi-vọng bởi đức-tin.

Câu 32-38.—Buồn-bực vì kèm đức-tin.

Câu 39-44.—Phép lạ tối-cao.

Lời tiên-tri.—Đức Chúa Jêsus khiến người chết sống lại là hình-bóng tiên-tri về ngày tái-làm hẳn đến của Ngài (xem lại 1 Tê 4: 16, 17, v. v.).

#### Thi-dụ

Trong các thành-thị Âu-Mỹ người ta có nghĩa-địa lịch-sự. Gia-đình nào cũng có

muôn người, toàn gia, xay-cát can-thận, để chôn người chết. Một hôm có đám xác một cô thiếu-nữ, chôn vào nhà đó. Cha mẹ khóc-lóc vì mất con một mình. Khóc mãi, thì người canh-gác nhà-địa đến, cầm chìa-khóa để khóa nhà của người chết. Nhưng anh ta đánh rơi chìa, và cứ tìm đi tìm lại, hỏi hết mọi người:

—Chìa-khóa ở đâu? Chìa-khóa ở đâu?

Mau như chớp, người cha nghe lời đó thì thấy trong lòng như có tiếng phán: «Ta cầm chìa-khóa sự chết và Âm-phủ,» nên ông khỏi buồn, ngược mắt lên trời, nói rằng:

—Cầm-tạ Chúa! Chính Ngài giữ chìa-khóa sự chết; một ngày kia, chính Ngài sẽ mở cửa cho con tôi ra, vì Ngài không bao giờ đánh mất chìa-khóa đó!

27 FÉVRIER, 1938

## DIỀU-RÀN MỚI

**CÂU GỐC:—**«Ta ban cho các người một điều-ràn mới, nghĩa là các người phải yêu nhau; như Ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy»

(Giăng 13: 34)

**Bài học.**—Đọc Giăng 12: 20-33 và 13: 1-5, 34, 35. Tham-khảo Giăng 12: 12 đến 13: 38.

**Đại-ý.**—Đức Chúa Jêsus bảo ta yêu-thương nhau như Ngài yêu-thương ta và hi-sinh mình vì cơ ta. Ngài cũng làm gương sáng về sự nhu-mi, yêu-thương cho ta theo.

**Tin-Lành.**—Vi yêu-thương ta nên Đức Chúa Jêsus trở nên Người, hạ mình và rửa lòng ta khỏi tội-lỗi, như Ngài cũng đã hạ mình rửa chơn các bạn Ngài.

**Lời mở đàng.**—Sau khi Chúa khiến La-sarơ từ sự chết sống lại, bọn Pha-ri-si ghét Ngài càng thêm (Giăng 11: 53-57). Nhưng các bạn của Ngài yêu-qui Ngài càng thêm, bày tiệc cho Ngài. Rồi đến đàng kỳ theo các lời tiên-tri, Ngài ngự vào Giê-ru-sa-lem như Vua vào kinh-đô mình.

**Về mặt lịch-sử và địa-dư.**—Thời-kỳ đó có nhiều người Gờ-réc nhập đạo Giu-đa (Lu 7: 1-10, Công 8: 26-40, 10: 1-8). Nhập đạo Giu-đa thì mới được phép dự phần trong những ngày lễ của dân Giu-đa.

### Giải nghĩa từng câu

**Giăng 12: 20-22.**—Khắp mọi nơi mọi dân có người tìm-kiếm Chúa. Việc này là hình-bóng tiên-tri về thời-kỳ này các dân ngoại tìm Chúa. Chắc rằng nếu Chúa có bẻp những người này để tỏ ra sự khôn-sáng của Ngài, thì họ đã mời Ngài về nước Gờ-réc của họ, và lập Ngài lên làm vua, làm giáo-sư trừ-danh, và cả thên-hạ sẽ hoan-nghinh Ngài... Nhưng như vậy Ngài sẽ không hề chết, không làm trọn những lời tiên-tri trong Cựu-Uớc và không cứu được loài người? Sao hai

môn-đồ bàn-luận với nhau trước rồi sau mới bàn-luận với Chúa? Phải chăng vì tưởng rằng Ngài đã bận việc quá rồi, không muốn thêm việc cho Ngài? Hay là vì sợ Ngài có lẽ sẽ đi đến các dân ngoại?

**Câu 23.**—Sự vinh-hiền đó sẽ đến bởi sự chết, chứ không phải bởi sự được loài người khen-ngợi và phong chức cho mình. Xin nhớ rằng sự vinh-hiền thật phải tiếp theo sự đau-đớn của Ngài (Lu 24: 25-27; 1 Phiê 1: 11, v. v.). Chúa không kể đến sự đau-đớn ấy, nên chỉ phán rằng thì-giờ được vinh-hiền đã đến (Hê 12: 2).

**Câu 24.**—Mỗi một linh-hồn được cứu tức là sự kết-quả do sự chết của Chúa. Ngài chết ta mới sống được (Ma 27: 42). Ngài chết và bị chôn như hạt lúa, nhưng sống lại và truyền sự sống lại của Ngài vào vô-số linh-hồn.

**Câu 25.**—Ta theo con đường của Chúa không? Nếu vậy, thì ta sẽ không kể đời này là quý (Ma 10: 39 và 16: 25; Mác 8: 35; Lu 9: 34 và 17: 33). Ta «ghét» sự sống mình, nghĩa là không ưa-thích lo-lệu cho tánh xác-thịt gì cả (Rô 13: 14; 12: 1; Thi 51: 16, 17).

**Câu 26.**—Muốn hầu việc Chúa, ta phải bỏ thế-gian, theo lối đi lên Gô-gô-tha. Nhưng con đường Gô-gô-tha cứ đi lên Ô-li-ve, và sau cũng lên Si-ôn trên trời (Khải 14: 1-4, v. v. Thi 84: 7; Rô 8: 17; Hê Ti 2: 12).

**Câu 27, 28.**—Khi Chúa nghĩ về sự chết của Ngài, thì Ngài bị cảm-động, vì Ngài hiểu sự đau-đớn ấy rõ hơn hết mọi người khác. Không có ai vào tới nơi sâu-nhiệm

của Gô-gô-tha như Ngài; Ngài biết hết cả con đường Gô-gô-tha là thâm-thiết đường nào, nên Ngài tự-nhiên kêu: «Xin Cha cứu Con!» Đó là tiếng từ ở trong lòng Ngài theo Nhơn-Tánh. Còn ngay bây giờ Thần-Tánh Ngài đáp: «Không! Ta đã bỏ Ngài trên trời và thành ra người, để đến tận giờ này.» Vậy, Ngài vào Thập-tự Ngài một lần nữa, và cứ đi can-dảm cho đến cuối-cùng (Ma 26: 42). Như vậy, Đức Chúa Jê-sus tỏ ra lòng hi-sinh hoàn-toàn, không rối-loạn chút nào, và Đức Chúa Cha từ trên trời phán rằng Ngài rất thảo lòng (Ê-sai 42: 1 và 53: 10). Xin nhớ rằng loài người chỉ nghe tiếng Đức Chúa Cha ba lần, và cả ba lần đó là khi Đức Chúa Jê-sus tỏ ra sự chết của Ngài. Khi chịu phép báp-têm (Ma 3: 16, 17), là hình-bóng về sự chết (Rô 6: 3), khi nói chuyện về sự chết trên núi Hô-linh (Lu 9: 31-35), và khi nhân lấy sự đau-dớn (Giăng 12: 28, 29).

**Câu 29, 30.**— Chính Đức Chúa Jê-sus không cần nghe tiếng ấy, vì đức-tin Ngài là trọn- vẹn; song những người ở đó thì cần đến dấu-hiện là ấy. Các người đó chỉ làm hai hạng: (1) Hạng chỉ nhập bọn theo tánh xác-thịt và hiểu theo vật-chất, nên lưỡng tiếng ấy là sấm-sét; (2) Hạng mê-tin và cũng ngu về phần thiêng-liêng, đoán rằng tiếng ấy là tiếng thiên-sứ.

**Câu 31.**— Chúa nhận sự chết; vậy, Ngài thắng Sa-tan (Cô 2: 15; I Giăng 3: 8). Khi nào ta nhân-lãnh việc Chúa trên Thập-tự, là mình trong sự chết, ta cũng toàn-thắng Sa-tan. Ta nhờ cậy Gô-gô-tha bao nhiêu, thì thắng trận bấy nhiêu (I Giăng 5: 4, 5; Khải 12: 11).

Sa-tan thật là vua thế-gian mờ-tối này (Giăng 14: 31 và 16: 11; II Cô 4: 4; Êph. 6: 12; I Giăng 5: 19, v. v.). Thế-gian vốn thuộc về Chúa, nhưng Ngài giao nó cho loài người (Thi 8: 6-8; Sáng 1: 26, 27; Thi 115: 16), rồi loài người tự bán mình cho Sa-tan, nhận nó là chủ mình; vậy, cả thế-gian phục ở dưới quyền nó (Giăng 8: 34; Rô 7: 14, v. v.). Nhưng khi Chúa chết, Ngài hủy-phá quyền-phép Sa-tan, và nó bây giờ thật bị thất-bại mặc dầu thế-gian chưa biết và vẫn còn phục nó (Hêb. 2: 14).

**Câu 32, 33.**— Xem lại Giăng 3: 14, 15 và 8: 28. Chúa bị đóng đinh sẽ khiến cây Thập-tự trở nên cái Ngài. Xin nhớ chữ

«Lai» viết theo chữ Nho là «Nhơn» trên «Thập» (tức là «Mộc»), lại hai bên có hai chữ «Nhơn» nho-như, chỉ về hai hạng người, như trong Giăng 19: 18 và Ma 25: 31-33. Người tin và tôn Ngài được ở bên hữu Ngài, còn kẻ không tôn-vinh sẽ ở bên tả. Đời này ta đến cùng Ngài để được cứu, nếu không, đời sau sẽ bị điệu đến trước mặt Ngài để bị đoán-xét.

**Giăng 13: 1-3.**— Xin chú-ý về bốn điều Chúa «biết.» Ngài rất rõ về chương-trình oai-nghiêm lạ-lùng của Ngài từ buổi sáng-thế.

**Câu 4, 5.**— Lòng yêu-thương CỨ yêu-thương, và được tỏ ra bởi việc làm. Đức Chúa Jê-sus tức là sự yêu-thương (xem lại I Giăng 4: 8-16 và 3: 16, 18). Việc rửa chơn là việc của đầy-tớ thập-hiên hơn hết trong nhà người Giu-đa. Họ vẫn để chậu, bình nước và khăn bên cạnh cửa vào, và có đầy-tớ đợi ở đó để rửa chơn khách lạ; dân Giu-đa hay làm-gọi cần-thần, nhưng vì đi chơn không và đường-phố ô-uế, nên chơn họ mau bẩn. Chắc buổi tối ăn cơm trong phòng cao (Lu 22: 7-13) thì có đủ đồ dùng, nhưng thiếu tối-tớ, nên Chúa làm Tối-tớ hầu-hạ các môn-đồ! Sao các môn-đồ không rửa chơn lẫn cho nhau? Chắc họ đang cãi nhau về chức-vụ cao-trọng của mình trong nước Chúa (Lu 22: 24-30).

Việc này (1) tỏ ra lòng nhu-mỉ vô-cùng của Chúa chúng ta (Phil. 2: 6-8; Ma 11: 29), (2) làm gương sáng cho ta (Giăng 13: 12-17; Phil. 2: 5, 6). «Khu» là hình-bóng về xác-thịt Đức Chúa Jê-sus nhân lấy, và cũng làm hình-bóng về áo nhu-mỉ của tin-đồ (theo I Phi-e 5: 5). «Rửa chơn» khác với tắm-gội. Tắm-gội chỉ về sự cứu-rỗi, còn rửa chơn là sự nên thánh trong những việc nhỏ-mọn hằng ngày (Khải 1: 6; I Giăng 1: 9; Êph. 5: 26, 27). Ta không có thể «Đức» nh-hơn, vì đó là việc riêng của Chúa trên Thập-tự; nhưng ta có thể «rửa chơn» anh em, tức là lấy lòng yêu-thương giúp họ an-ở thánh-khiết hằng ngày (Gul. 6: 1). Nhưng ta phải cần-thận, đừng rửa chơn bằng nước sôi, tức là trách nặng, cay-dắng!

**Giăng 13: 34, 35.**— Nền Hội-Thánh là sự yêu-thương, vì chính Chúa là Sự Yêu-Thương, và Hội-Thánh chỉ là một số người sanh lại mới, là những con-cái Ngài chung

mọi đau khổ với Ngài (Gal. 4: 6; 1 Giăng 4: 8-16; 11 Phiê 1: 4). Sự yêu-thương về bề trong là dây liên-lạc và sự sống của Hội-Thánh; còn về bề ngoài, sự yêu-thương là dấu-hiệu trước mặt thế-gian.

### Tóm lại từng phần

Gi. 12: 20-27.— Sự Yêu-Thương chối sự vinh-hiến tạm-thời, và chọn sự chết.

12: 28-33.— Sự Yêu-Thương nhận sự

vinh-hiến tạm-thời (từ trên trời), và thàng trận bởi sự chết.

13: 1-5.— Sự Yêu-Thương tỏ ra bởi việc làm.

13: 34, 35.— Sự Yêu-Thương lan-tràn và làm yếu-tố của Hội-Thánh.

Lời tiên-trí.— Sự nhu-mi của lòng yêu-thương sẽ được Đức Chúa Cha tôn-trọng đời đời (Giăng 12: 26).

6 MARS, 1938

## DỨC CHÚA JÊSUS BÀY-TỎ ĐỜI SAU

**CÂU GỐC:—**Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là Đường Đi, Lê Thật, và Sự Sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha

(Giăng 14: 6)

**Bài học.**— Đọc: Giăng 14: 1-15. Tham-khảo Giăng 14: 1 đến 15: 27.

**Đại-ý.**— Đức Chúa Jêsus là Đấng đã có, hiện có và hầu đến, là Đấng Hằng-Hữu, ở trong mọi thời-đại hết cả một lúc. Vậy Ngài biết rõ đời sau của ta. Ngài thuật cho các môn-đồ biết về nước thiên-đàng, và cái nghĩa cho họ biết rằng Ngài là Con Đường lên đó, tức là nếu không nhờ Ngài thì không ai lên đó được.

**Tin-Lành.**— Đức Chúa Jêsus là Con Đường, nghĩa là ta phải nhờ Ngài mới có thể hiểu-biết về Đức Chúa Cha được. Sao vậy? Thưa, chỉ có một mình Ngài từ trên trời xuống, chỉ có một mình Ngài chết vì tội-lỗi ta và sống lại để tiếp-tức ta. Vậy, ta nên nhờ-cậy Ngài, mới hưởng nước thiên-đàng được.

**Lời mở-đang.**— Chắc rằng Chúa cứ ở trong phòng cao cho đến hết đoạn 14, rồi đang khi đi đường thì phán những lời trong đoạn 15 và 16. Nhưng cũng có người tưởng Ngài tới vườn rồi mới nói về ấy nọ trong đoạn 15.

### Giải nghĩa từng câu

**Giăng 14: 1.**— Chắc ông Phi-e-rô nghe Chúa phán rằng ông sẽ chối Chúa, thì lòng bối-rối quá, vì Chúa tiếp-nối luôn những lời yên-ủi này (xem lại đoạn 13: 37, 38). Mỗi khi ta thấy mình sa-ngã vào mưu-chước ma-quỉ, ta cũng bối-rối, nên phải nhờ-Chúa mới được yên-ủi. Chắc các môn-đồ khác cũng bối-rối, vì nghe Chúa phán về Ngài bị phân, và vì thấy tâm-thần Ngài cảm-động (13: 21). Chúa biết họ (là người Giu-đa) đã tin một Đức Chúa Trời, nhưng Ngài muốn dạy họ biết rõ về Ba Ngôi.

**Câu 2.**— Nước thiên-đàng là «Nhà» của Đức Chúa Trời. Khải 21: 1 đến 22: 5 tả về nơi ấy cũng là nơi vật-chất. Trong đó có chia ra làm rất nhiều nơi ở, đủ chỗ cho ức ức triệu triệu con-cái Ngài. Nhưng Đức Chúa Jêsus đang sẵn sẵn một chỗ đặc-biệt cho Hội-Thánh, chắc là tốt hơn thường.

**Câu 3, 4.**— Chúa có đi không? Có chứ!! Vậy, Ngài sẽ trở về! Sự tái-làm của Chúa là chắc-chắn bằng sự thăng-thiên của Ngài. Ngài tỏ ra lòng thương Hội-Thánh như Tân-lang thương vợ, và đi trước dọn cung-điện trong kinh-đô vũ-trụ cho Hội-Thánh (xem hình-hóng trong Sáng 24: 62-65). Ngài không trách ta, nhưng chỉ đi trước và gọi ta theo Ngài (Giăng 10: 4, 5).

**Câu 5.**— Các môn-đồ hãy còn thuộc về tánh xác-thịt, và trí-khôn còn ngu-tối. Họ biết con đường, nhưng như là không biết (1 Cô 13: 11, 12). Có người nói rằng ông Thô-ma như một người hết sức tìm chìa-khóa khi đã có chìa-khóa ở trong túi mình rồi, hay là người đeo kính để tìm kính mình!

**Câu 6.**— Đức Chúa Jêsus là một Con Đường để gặp được Đức Chúa Cha (xem Giăng 1: 51, Công 4: 12). Có vô-số thí-du về vấn-đề này, tí như tàu Nô-ê chỉ có một cửa ra vào (1 Ti 2: 5).

Chính Đức Chúa Jêsus là Lê Thật đã trở nên xác-thịt. Khi Phi-lát hỏi: «Lê thật là cái gì?» thì chắc dùng tiếng La-tinh (Giăng 18: 38 và 19: 20), vì đó là tiếng của nhà-nước Rô-ma. Câu hỏi đó bằng tiếng La-tinh là «*Quid est veritas?*» (Lê Thật là gì?) Rồi nếu ta dùng chính các chữ đó và đòi thư-tự thì thành ra lời đáp câu

hỏi đó: « *Vir est qui adest,* » nghĩa là: « Người đứng ở đây là sự đó. » Nhưng Phi-líp chẳng chú-ý; vì thế-gian muốn tin sự giả-dối, nên Chúa phó họ cho bị ma-qui lừa-dối (II Tê 2: 11, 12; II Cô 4: 3, 4, v. v.).

Đức Chúa Jêsus là Sự Sống và là Đấng Táo-Hỏa thành ra Người (I Giăng 1: 1-3). Việc khiến La-xa-rô sống lại thật là việc rất nhỏ-mọn cho Ngài; xin nghĩ về sự gọi muôn vạn người chết sống lại sau khi thì đã tiêu hai ba ngàn năm rồi và lần vào vật-chất khác! Nhưng Ngài là một với Đức Chúa Trời, thì sức-lực Sự Sống ấy là vô-cùng, vì Ngài là Đấng Vô-Cùng.

**Câu 7.**—Nếu các môn-đồ đã hiểu thấu Đức Chúa Jêsus, thì họ đã hiểu thấu Đức Chúa Cha (xem Giăng 1: 18).

**Câu 8.**—Trải qua muôn đời loài người bao giờ cũng muốn thấy Đức Chúa Cha, nhưng không ai được phép thấy (Xuất 33: 18-33). Mỗi khi người ta đã trông thấy Đức Chúa Trời đó là họ thấy Đức Chúa Jêsus, tức là Hình-Ảnh của Đức Chúa Cha (xem Côl. 1: 15 và 2: 9; Hêb. 1: 3). Thí-dụ: Xuất 24: 10-11 và 33: 11, Sáng 18: 1-8, Ê-sai 6: 1-5 đều là Đức Chúa Jêsus hiện ra, như ông Giăng đã nhắc lại khi ông cắt nghĩa Ê-sai 6 trong Giăng 12: 36-41.

**Câu 10.**—Phi-líp đã ở với Chúa chừng ba năm (Giăng 1: 43), nhưng hãy còn ngu về phần thiêng-liêng, vì Đức Chúa Thánh-Linh chưa ngự vào lòng (Giăng 7: 39). « Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha. » Ba Ngôi là MỘT!

**Câu 11, 12.**—Nếu không nhận Chúa vì tin, thì Chúa sẽ hạ mình mà tiếp ta vì ta thấy việc làm của Ngài. « Thấy rồi mới tin » là sự yếu-đuối quá! Chúa tỏ ra sự hiệp một hoàn-toàn của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Các tôn-giáo thế-gian muốn chối chơn-lý này, nhưng chúng ta biết rằng chính chơn-lý này là cái nền của hết cả lẽ thật và Hội-Thánh.

**Câu 13.**—Nếu Đức Chúa Jêsus không chết, sống lại, lên trời và sai Đức Thánh-Linh xuống, thì các tin-đồ sẽ cứ ở trong sự ngu-dại, yếu-đuối, thật vô-ích cho Ngài. Nhưng vì giá-trị sự chết Ngài và sự thăng Sa-tan bởi sự chết ấy, thì ta thấy Hội-Thánh Ngài làm việc lớn hơn những việc chép trong bốn sách Tin-Lành. Khi

Chúa giảng thì Đức Chúa Thánh-Linh cảm-dộng lòng các thánh-giả, vì họ vẫn còn có tội chưa được tha; bởi vậy nên số các tin-đồ theo Chúa là ít. Xin chú-ý Chúa không phán rằng Hội-Thánh sẽ làm phép lạ hơn Ngài. Những phép lạ Chúa làm thì đã tối-cao, tuyệt-diêm. Song những phép lạ ấy thuộc đời dân Giu-đa, không phải thuộc đời Hội-Thánh, là thời-kỳ đức-tin (I Cô 1: 22; Gi. 4: 48; II Cô 5: 7). Nhưng Chúa phán rằng Hội-Thánh sẽ làm những việc lớn hơn Ngài. Thật vậy, ta thấy vô-số nước lớn vốn thờ ma lạy quỷ trở về theo Chúa, như Pháp, Anh, Ý, v. v. Đã dành phần nhiều trong dân-số không được tái-sanh, nhưng ảnh-hưởng của Hội-Thánh đã khiến họ lên bậc văn-minh lạ-kỳ, trừ-bỏ mọi mê-tin.

**Câu 13, 14.**—Lời hứa rất quý. Có ai đã từng-trải hết cả quyền-phép của lời cầu-nguyện như danh Đức Chúa Jêsus chưa? Cầu-nguyện trong danh Chúa Jêsus nghĩa là gì? — Thứ, (1) nhờ-cây giá-trị danh Ngài, là danh của Đấng đáng được mọi sự vui-vẻ, là danh mà Đức Chúa Cha không bao giờ chối đều gì cho. Rồi (2) ta phải hiệp vào bản-tánh Đấng ấy bởi chung một Thần-Thánh, đến nỗi ta chỉ xin những điều mà chính Ngài cũng muốn xin. Còn (3) mục-đích mọi lời cầu-nguyện linh-nghiệm tức là làm sáng danh Đức Chúa Cha. Đức Chúa Jêsus cũng tỏ ra quyền-phép trọn-vẹn của Ngài: « Ta sẽ làm » mọi sự người ta như danh Ngài mà xin, và « Cha Ta sẽ cho » (16: 23). Chúa vẫn quả-quyết rằng Ba Ngôi Đức Chúa Trời hiệp làm một và làm việc khác nhau.

**Câu 15.**—Ông Trumbull có nói rằng: « Sự vâng lời không phải là rể; sự vâng lời là quả, và rể là chính sự sống và ngôi-vị của Đức Chúa Trời mà ta đã nhận bởi đức-tin. Sự vâng lời là sự tỏ ra bản-tánh của Chúa. Chính Đức Chúa Trời là bị-quyết sự vâng lời. Người ta được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chừng nào, sẽ vâng lời Ngài chừng ấy. Yêu Chúa bao nhiêu, sẽ cần-thận vâng lời Ngài bấy nhiêu. »

#### Tóm lại bài từng phần

Giăng 14: 1-4. — Hi-vọng bởi đức-tin.

Câu 5-11. — Cha và Con là một.

12-15. — Cầu-nguyện như Danh Jêsus.

Lời tiên-tri. — Câu 3 tỏ về Chúa tái-lâm, đón ta vào nơi Ngài đang sửa-soan.